

Table of Contents

NHỮNG TAM GIÁC ÁNH SÁNG VÀ THIỆT CHÍ CỦA LOUISE LANGDEAU (TRIANGLES OF LIGHT AND GOODWILL BY LOUISE LANGDEAU)	3
TÓM TẮT (ABSTRACT)	3
GIỚI THIỆU (INTRODUCTION)	4
PHẦN I - DỰ ÁN TAM GIÁC (PART I - THE TRIANGLE PROJECT)	6
PHẦN II: KỸ THUẬT CÔNG TÁC TAM GIÁC (PART II: THE TECHNIQUE OF THE TRIANGLE WORK)	9
A) Phương pháp (A) The method)	9
B) Cách sử dụng và tụng Đại Khấn Nguyện (B) How to use and sound the Great Invocation)	16
C) Nhiều tầng ý nghĩa của Đại Khấn Nguyện (C) Multilayer of implications of the Great Invocation)	17
PHẦN III: MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẠI KHẤN NGUYỆN VÀ CÔNG VIỆC TAM GIÁC (PART III: THE RELATION BETWEEN THE GREAT INVOCATION AND THE TRIANGLE WORK)	22
A. Trường dĩ thái: ý tưởng nội môn đằng sau công việc Tam giác (A.The etheric field: the esoteric idea behind the Triangle work)	22
B) Công việc Tam giác và sự tiến hóa của con người (B) The Triangle work and human evolution)	24
C) Công việc Tam giác và sự thỉnh nguyện các năng lượng ngoài hành tinh (C) The Triangle work and the invocation of extra-planetary energies)	27
D) Công việc Tam Giác và sự tiến hóa hành tinh (D) The Triangle work and planetary evolution)	31
E) Các cấu trúc tam giác phức tạp hơn (E) More complex triangular formations)	33
F) Một vài điểm cần xem xét thêm (F) A few more points to consider)	38
PHẦN IV: CÔNG VIỆC TAM GIÁC NỘI MÔN VÀ NHÓM HẠT GIỐNG GIAO TIẾP VIỄN CẢM (PART IV: THE ESOTERIC TRIANGLE WORK AND THE SEED-GROUP TELEPATHIC COMMUNICATORS)	40
KẾT LUẬN (CONCLUSION)	41
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO (BIBLIOGRAPHY)	42

NHỮNG TAM GIÁC ÁNH SÁNG VÀ THIỆN CHÍ CỦA LOUISE LANGDEAU (TRIANGLES OF LIGHT AND GOODWILL BY LOUISE LANGDEAU)



BÀI LUẬN ĐƯỢC TRÌNH NỘP ĐỂ HOÀN THÀNH YÊU CẦU

CHO QUEST UNIVERSAL CẤP ĐỘ 3

TẠI

LIÊN ĐOÀN MORYA - TRƯỜNG NỘI MÔN VỀ THAM THIỀN, NGHIÊN CỨU VÀ PHỤNG SỰ

A PAPER SUBMITTED IN THE FULFILLMENT OF THE REQUIREMENTS

FOR QUEST UNIVERSAL LEVEL 3

AT THE

MORYA FEDERATION ESOTERIC SCHOOLS OF MEDITATION, STUDY AND SERVICE

Tháng 8 năm 2019

August 2019

TÓM TẮT (ABSTRACT)

Dưới sự thúc đẩy của Thánh Đoàn, Chân sư Djwhal Khul đã thiết lập nhiều dự án khác nhau nhằm thúc đẩy việc
NHỮNG TAM GIÁC ÁNH SÁNG VÀ THIỆN CHÍ CỦA LOUISE LANGDEAU (TRIANGLES OF LIGHT AND GOODWILL BY LOUISE LANGDEAU)

kết tụ Thiên Cơ trên trái đất. Bài luận này nhằm giới thiệu dự án Tam giác của Ngài và ý nghĩa của nó đối với bất kỳ ai có ý định góp phần một cách có ý thức vào sự tiến hóa của nhân loại và hành tinh.

Under the impulsion of the Spiritual Hierarchy, Master Djwhal Khul has set up different projects in order to usher in the precipitation of the spiritual Plan on earth. The present essay aims at introducing His Triangle project and its significance for anyone intending to consciously further human and planetary evolution.

Những người nghiên cứu nội môn biết rằng tam giác là hình dạng hình học cơ bản của mọi biểu lộ. Quả thực, đằng sau mọi hình tướng là bộ ba cơ bản của biểu lộ, đôi khi được gọi là Tinh thần mang năng lượng Ý chí, Tâm thức mang năng lượng Tình thương, và Thông tuệ Sáng tạo mang năng lượng Ánh sáng. Bài luận này minh họa cách thức mà ba năng lượng thiêng liêng này có thể được thỉnh mời xuống thông qua việc tụng Đại Khẩn Nguyện. Thật vậy, khẩn nguyện này có thể tiếp cận các mức năng lượng rất cao và các Đấng ngoài hành tinh. Khi được tụng bởi ba cá nhân có sự hợp nhất về mặt trí tuệ, sức mạnh thỉnh nguyện của Đại Khẩn Nguyện sẽ tăng lên đáng kể. Do đó, tầm quan trọng của công việc Tam giác.

Esotericists know that triangle is the basic geometric form of all manifestation. Indeed, behind all forms stands the basic trinity of manifestation that is sometimes called Spirit conveying Will energy, Consciousness conveying Love energy, and Creative Intelligence conveying Light energy. The present paper illustrates how these three divine energies could be called down through sounding the Great Invocation. As a matter of fact, the latter could reach very high levels of energies and extra-planetary Beings. When sounded by three individuals mentally united, the invocative power of the Great Invocation is considerably increased. Thus the importance of the Triangle work.

Hiệu quả của công việc Tam giác dựa trên sự tồn tại của một trường dĩ thái hiện diện khắp nơi. Trường này kết nối tất cả các hình tướng được biểu lộ và cho phép lưu chuyển các mãnh lực và năng lượng khắp vũ trụ. Làm việc trong các cấu trúc tam giác góp phần chuyển đổi các mô hình vuông góc của nhân loại và cấu trúc dĩ thái hành tinh thành các mô hình tam giác. Điều này rất quan trọng vì năng lượng tinh thần và thiêng liêng di chuyển dễ dàng hơn thông qua các cấu trúc tam giác.

The efficiency of the Triangle work rests upon the existence of an omnipresent etheric field. This field unites all manifest forms and allows the circulation of forces and energies throughout the universe. Working in triangular formations contributes to the transformation of the square patterns of humanity and the planetary etheric structure into triangular patterns. This is crucial because spiritual and divine energies move more easily through triangular formations.

Mặc dù có bản chất nội môn cao và có mối quan hệ với nhóm-mầm của những Nhà Truyền thông Viễn cảm, công việc Tam giác vẫn tiếp cận được với bất kỳ ai muốn đóng góp theo chủ thể vào sự tiến triển của việc biểu lộ Thiên Giới trên trái đất. Để kết luận, bản chất vô ngã của hoạt động phụng sự này được nhấn mạnh.

Despite its highly esoteric nature and its relation with the seed-group of Telepathic Communicators, the Triangle work is accessible to anyone who wants to subjectively contribute to the advancement of the manifestation of the kingdom of God on earth. To conclude, the selflessness nature of this service activity is highlighted.

GIỚI THIỆU (INTRODUCTION)

Nghiên cứu này bao gồm bốn phần. Phần đầu tiên giới thiệu về dự án Tam giác được thiết lập bởi Chân sư Djwal

Khul.

This study comprises four parts. The first one presents the Triangle project set up by Master Djwal Khul.

Phần thứ hai trình bày kỹ thuật tam giác đúng nghĩa. Vì kỹ thuật này liên quan đến việc sử dụng Đại Khấn Nguyên, một phần lớn của phần trình bày này được dành để giới thiệu khoa học thỉnh nguyện và khơi gợi cùng ý nghĩa của Đại Khấn Nguyên. Đây cũng là vấn đề làm thế nào để sử dụng và phát âm bài khấn nguyện này. Vì là một bài khấn nguyện rất mạnh mẽ với những tác động sâu rộng, các tầng ý nghĩa của Đại Khấn Nguyên được thảo luận. Các tầng này bao gồm sự tiến hóa của cá nhân và hành tinh cũng như sự thỉnh nguyện các Đấng ngoài hành tinh.

The second part presents the technique of triangle per se. Since this technique involves the use of the Great invocation, a large segment of this presentation is allocated to introduce the science of invocation and evocation and the significance of the Great Invocation. It is also a question of how to use and sound this invocation. Being a very powerful invocation with far-reaching effects, the multilayer of implication of the Great Invocation is discussed. These layers include individual and planetary evolution as well as the invocation of extra-planetary Beings.

Phần thứ ba trình bày mối quan hệ giữa Đại Khấn Nguyên và công việc Tam giác. Sự tồn tại của một trường dĩ thái như yếu tố nội môn mà hiệu quả của công việc Tam giác dựa vào được phơi bày. Sau đó, các điểm đã xác định trong cuộc thảo luận trước về “các tầng ý nghĩa của Đại Khấn Nguyên” được thảo luận một lần nữa nhưng trong mối quan hệ với công việc Tam giác, tiếp theo là trình bày về một số cấu trúc tam giác phức tạp hơn. Cuối cùng, một vài điểm khác cần xem xét về công việc Tam giác được nêu bật một cách ngắn gọn.

The third part presents the relation between the Great Invocation and the Triangle work. The existence of an etheric field as the esoteric factor upon which the efficiency of the Triangle work is exposed. Then, the points identified during the previous discussion on “multilayer of implication of the Great Invocation” are discussed once more but in relation with the Triangle work, followed by a presentation of some more complex triangular formations. Finally, a few more points to consider about the Triangle work are briefly underlined.

Phần thứ tư bao gồm một cuộc thảo luận về mối quan hệ giữa công việc Tam giác và nhóm-hạt giống “Những Người Liên Lạc Viễn Cảnh”.

The fourth part consists of a discussion on the relationship between the Triangle work and the seed-group “Telepathic Communicators”.

Cuối cùng, một kết luận ngắn gọn xem xét lại các tác động của công việc Tam giác ở các cấp độ biểu lộ khác nhau. Nó kết thúc bằng cách nhấn mạnh thực tế rằng công việc Tam giác về bản chất là một hoạt động phụng sự vô kỷ, vì người tham gia có thể không bao giờ thấy được kết quả từ những nỗ lực của họ.

Finally, a brief conclusion reviews the impacts of the Triangle work on different levels of manifestation. It closes by underlining the fact that the Triangle work is by nature a selfless service activity, for the participants may never see the results of their endeavors.

PHẦN I - DỰ ÁN TAM GIÁC (PART I - THE TRIANGLE PROJECT)

Phần này cung cấp một cái nhìn tổng quan ngắn gọn về nguồn gốc và sự chấp thuận của Thánh Đoàn đối với dự án Tam giác. Nó cũng trình bày sự khác biệt giữa tam giác ánh sáng, năng lượng thiện chí và mạng lưới thiện chí.

This section gives a brief overview of the origin and the hierarchical endorsement of the Triangle project. It also exposes the distinction between triangle of light, energy of goodwill and the network of goodwill.

Năm 1937, Chân sư Djwal Khul, (Bailey, 1978) đã tổ chức dự án Tam giác nhằm tạo điều kiện cho sự lưu chuyển của các năng lượng thiêng liêng vào Thánh Đoàn và từ Thánh Đoàn đến nhân loại.

In 1937, Master Djwal Khul, (Bailey, 1978) organized the Triangle project which was intended to facilitate the circulation of divine energies into the Spiritual Hierarchy and from the Hierarchy to humanity.

"... chức năng thực sự của các tam giác này là tạo điều kiện cho công việc phổ biến năng lượng tình thương thuần khiết đang đi vào (biểu hiện như ánh sáng và thiện chí) đến Thánh Đoàn và Nhân Loại." (RI, tr. 402)

"... the function of these triangles in reality is to facilitate the work of distributing the pure incoming love energy (expressing itself as light and goodwill) into the Hierarchy and Humanity." (RI, p. 402)

Theo Chân sư Djwal Khul (D.K.) (Bailey, 1979), dự án tạo ra một mạng lưới Tam giác được Thánh Đoàn đánh giá rất cao.

According to Master Djwal Khul (D.K.) (Bailey, 1979), the project of creating a network of Triangles is highly valued by the Hierarchy.

"Đây là một công việc [công việc Tam giác] có tầm quan trọng lớn và đã được Thánh Đoàn chấp thuận." (DINA II, tr. 39)

"This is a work [Triangle work] of major importance and has the endorsement of the Hierarchy." (DINA II, p. 39)

Thực tế, nó được xem là một phương tiện quan trọng để thực hiện Thiên Cơ và thúc đẩy sự xuất hiện của một nền văn minh mới dựa trên các mối quan hệ đúng đắn.

As a matter of fact, it is seen as an important means to implement the Plan and foster the advent of a new civilization based on right relationships.

"Ngay tại đây, công việc của Tam Giác—vốn rất gần gũi với trái tim của Thánh Đoàn vào lúc này—trở nên hiển nhiên. Thông qua mạng lưới mà các Tam Giác đang tạo ra, ánh sáng hoặc sự soi sáng được thỉnh nguyện bởi công việc hàng ngày và thái độ của các thành viên Tam Giác; do đó ánh sáng quả thật có thể "giáng xuống trần gian" và thiện chí, vốn là tình yêu thương của Thượng Đế và về cơ bản là ý chí-hướng-thiện, cũng có thể tuôn chảy trong sức sống dồi dào hơn vào trái tim con người; nhờ vậy họ được chuyển hóa trong cuộc sống và kỷ nguyên của mối quan hệ đúng đắn giữa con người không thể bị ngăn chặn." (DINA II, tr.168)

"Right here the work of the Triangles—so close to the heart of the Hierarchy at this time—becomes obvious. Through the network which the Triangles are creating, light or illumination is invoked by the daily work and attitude of the Triangle members; thus light can indeed "descend on earth" and goodwill, which is the love of God and basically, the will-to-good, can also stream forth in fuller livingness into the hearts of men; thus they are transformed in their lives and the era of right human relations cannot be stopped." (DINA II, p.168)

Chân sư DK (Bailey, 1979) thậm chí còn đề xuất rằng những nỗ lực của tất cả các đệ tử và thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian (NGWS) nên dựa trên công việc Tam Giác.

D.K. (Bailey, 1979) even puts forwards that the endeavors of all disciples and members of the New Group of World Servers (NGWS) should be based on the Triangle work.

“Tuy nhiên, tôi có thể nói rằng nền tảng hay cơ sở cho tất cả những gì bạn có thể được yêu cầu làm chính là công việc Tam Giác.” (DINA II, tr.38)

“However, I might state that the background or groundwork of all that you may be asked to do is the Triangle work.” (DINA II, p.38)

Vì vậy, trong số các Giáo lý và kỹ thuật mà Ngài trao cho chúng ta, dự án Tam Giác của Ngài có thể được xem là một nền tảng then chốt trong đời sống phụng sự của các đệ tử.

Thus, among the Teachings and techniques He gives us, His Triangle project could be considered as a keystone in the service life of disciples.

“Đó là hai nhiệm vụ chính mà tôi trình bày với bạn; và những điều này cùng với cách tiếp cận cá nhân tăng cường của bạn và công việc của Tam Giác và Thiện Chí, sẽ cung cấp cho bạn nhiều việc để làm.” (DINA II, tr. 85)

“Those are the two major undertakings with which I present you; and these with your intensified individual approach and the work of the Triangles and Goodwill, will provide you with much to do.” (DINA II, p. 85)

Người ta có thể lưu ý rằng Ngài kết hợp công việc Tam Giác với Thiện Chí. Trên thực tế, Ngài xem chúng là liên kết với nhau. Tuy nhiên, người ta không nên nhầm lẫn chiều kích nội môn của công việc Tam Giác với công việc ngoại môn của những người thiện chí. Một mặt, có những Tam Giác Ánh sáng là những cấu trúc dĩ thái truyền tải năng lượng của Thiện Chí. Thiện Chí là một thuộc tính của năng lượng Bác ái lưu chuyển dọc theo đường Ánh sáng. Do đó có tên gọi Tam Giác Ánh sáng và Thiện Chí. Mặt khác, mạng lưới thiện chí được hình thành bởi những người thiện chí ám chỉ đến biểu hiện từ thiện của các cá nhân hoặc nhóm cá nhân quan tâm đến sự an lành của người khác.

One may note that He associates the Triangle work with Goodwill. In fact, He sees them as interlocked. However, one should not confuse the esoteric dimension of the Triangle work with the exoteric work of people of goodwill. On one hand, there are Triangles of Light which are etheric structures conveying the energy of Goodwill. The latter is an attribute of the energy of Love which circulates along the line of Light. Hence the appellation Triangles of Light and Goodwill. On the other hand, the network of goodwill formed by people of goodwill refers to the benevolent expression of individuals or groups of individuals caring for the well-being of others.

“Công việc Tam Giác bao gồm hai giai đoạn công việc của họ, tức là, việc hình thành mạng lưới ánh sáng như kênh giao tiếp giữa Thánh Đoàn và Nhân Loại, và đồng thời hình thành mạng lưới thiện chí, đây là biểu hiện khách quan của ảnh hưởng chủ thể của ánh sáng.” (RI, tr.253)

“The Triangle work which embodies two phases of their work, i.e., the forming of the network of light as the channel of communication between the Hierarchy and Humanity, and the forming simultaneously of the network of goodwill, which is the objective expression of the subjective influence of light.” (RI, p.253)

Thêm vào đó, Chân sư DK (Bailey, 1976, c; 1979) nhấn mạnh rõ ràng hơn về sự khác biệt giữa công việc Tam giác nội môn và công việc ngoại môn của những người thiện chí.

Further, D.K. (Bailey, 1976, c; 1979) underlines more explicitly the difference between the esoteric Triangle

work and the exoteric work of people of goodwill.

“Việc hình thành các tam giác ánh sáng và thiện chí liên quan đến nguồn dự trữ năng lượng trên phương diện nội tại và dĩ thái của sự sống, điều này sẽ tự động và với hiệu quả lưu chuyển đầy đủ giúp cho công việc ngoại môn của những người nam và nữ thiện chí tiến triển. Đó không phải là thiện chí tự thân, mà là việc tạo ra các tam giác năng lượng trong thể dĩ thái của hành tinh được phẩm định một cách có chủ ý bởi thiện chí.” (RI, tr. 274-275)

“The forming of triangles of light and of goodwill concerns the reservoir of energy upon the inner and etheric side of life which will automatically and with full circulatory effect enable the exoteric work of the men and women of goodwill to make progress. It is not goodwill per se, but the creation of triangles of energy within the etheric body of the planet which are deliberately qualified by goodwill.” (RI, p. 274-275)

Các đệ tử hình thành Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được kêu gọi tham gia vào cả hai khía cạnh nội môn (chủ thể) và ngoại môn (khách thể) của công việc. Đầu tiên, các đệ tử xây dựng tam giác Ánh sáng trên các cõi dĩ thái. Điều đó hỗ trợ việc lưu chuyển các năng lượng tinh thần để kích thích những người thiện chí. Sau đó, các đệ tử khách quan làm việc với những người thiện chí để đưa ra những biểu hiện thích hợp cho các năng lượng này trong mọi lĩnh vực của công việc nhân loại.

Disciples forming the NGWS are called up to participate in both esoteric (subjective) and exoteric (objective) aspects of the work. At first, disciples build triangles of Light on the etheric planes. That supports the circulation of spiritual energies which would stimulate people of goodwill. Then, disciples objectively work with people of goodwill at giving proper expressions to these energies in all fields of human affairs.

“Trong công việc nội tại, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ đặc biệt tích cực, tạo ra mạng lưới ánh sáng; trong công việc khách quan, những người nam và nữ thiện chí sẽ tự kích hoạt, tạo ra mạng lưới thiện chí. Chức năng của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một cách năng động “thúc đẩy” năng lượng của ý chí-hướng-thiện vào thế giới; người nam và nữ trung bình, đáp ứng một cách vô thức, sẽ biểu lộ thiện chí. Các đệ tử, như các bạn, tất nhiên phải làm việc trong cả hai lĩnh vực, tạo ra và xây dựng cả hai loại mạng lưới. Điều này bạn có thể làm ngay bây giờ, và bạn có thể hình thành như vậy hạt nhân của mô hình đan xen vĩ đại của ánh sáng và thiện chí mà phải nằm bên dưới hoặc “nâng đỡ” tất cả công việc ngoại môn về đổi mới, canh tân, phục hồi và tái thiết. Do đó, tôi yêu cầu bạn và các đệ tử khác, một lần nữa làm việc với sự quan tâm mới mẻ trong việc hình thành các tam giác, tiếp cận những người đã hoạt động và tìm cách giúp họ hình thành các tam giác mới.” (DINA II tr.38-39)

“In the subjective work, the New Group of World Servers will be peculiarly active, creating the network of light; in the objective work, the men and women of goodwill will bestir themselves, creating the network of goodwill. The function of the New Group of World Servers is dynamically to “force” the energy of the will-to-good into the world; the average man and woman, responding unconsciously, will express goodwill. Disciples, such as you are, must perform work in both fields, creating and building both types of network. This you can do now, and you can form thus the nucleus of that great interwoven pattern of light and of goodwill which must underlie or “substand” all exoteric work of renovation, renewal, rehabilitation and reconstruction. I ask you and other disciples, therefore, again to work with renewed interest at the forming of triangles, reaching people who are already active, and seek to aid them in forming new triangles.” (DINA II p.38-39)

Theo Saraydarian (1988), kể từ khi Chân sư Djwhal Khul trao giáo huấn của Ngài về kỹ thuật Tam giác cho nhân loại, nó đã thâm nhập vào hầu hết các quốc gia trên toàn thế giới và đã tạo ra hàng triệu Tam giác.

According to Saraydarian (1988), since Master Djwhal Khul gave His teaching on the technique of Triangles to humanity, it has penetrated into almost all countries around the world and has generated millions of Triangles.

Sau khi đã giới thiệu dự án Tam giác được thiết lập bởi Chân sư Djwhal Khul, chỉ ra tầm quan trọng mà Thánh Đoàn dành cho nó, và làm rõ ý nghĩa của một số khái niệm, phần tiếp theo sẽ đề cập đến kỹ thuật của công việc

Tam giác tự thân.

Having introduced the Triangle project set up by Master Djwhal Khul, pointed out the importance the Hierarchy gives to it, and clarified the meaning of some concepts, the next section concerns the technique of the Triangle work per se.

PHẦN II: KỸ THUẬT CÔNG TÁC TAM GIÁC (PART II: THE TECHNIQUE OF THE TRIANGLE WORK)

Phần này về kỹ thuật công tác Tam giác trình bày phương pháp và một số yêu cầu để những người làm việc với Tam giác có thể hiệu quả nhất. Ngoài việc biết cách làm việc với năng lượng, những người làm việc với Tam giác cũng cần biết về khoa học thỉnh nguyện và khơi gợi cùng ý nghĩa của Đại Khấn Nguyện. Vì Đại Khấn Nguyện chiếm vị trí trung tâm trong công việc này, nên cách sử dụng nó và những ý nghĩa sâu rộng có thể có của nó cũng được thảo luận.

This section on the technique of the Triangle work presents the method and some requirements so that Triangle workers may be as effective as possible. Besides knowing how to work with energy, Triangle workers have also to know about the science of invocation and evocation and the significance of the Great Invocation. The latter occupying a central place in this work, how to use it and its possible far-reaching implications are also discussed.

A) Phương pháp (A) The method)

Trong tài liệu *Phụng Sự qua Tam Giác*, Trường nội môn (2015) giới thiệu kỹ thuật Tam Giác như một phương pháp khá đơn giản. Nó chủ yếu bao gồm việc ba người đồng ý kết hợp về mặt tinh thần mỗi ngày để thỉnh nguyện mãnh lực của ánh sáng và thiện chí trong việc phụng sự nhân loại bằng cách đọc Đại Khấn Nguyện. Việc này chỉ mất năm phút mỗi ngày và có thể tiếp cận được với mọi người thông minh và có thiện chí sống ở bất kỳ nơi nào trên thế giới.

In its paper *The Service of Triangles*, the School for Esoteric Studies (2015) introduces the technique of Triangles as a rather simple method. It mainly consists of having three persons agreeing to unite mentally each day to invoke the power of light and goodwill in service to humanity by means of sounding the Great Invocation. It takes only five minutes a day and is accessible to every intelligent and goodwill person living anywhere across the world.

Mặc dù phương pháp này có vẻ đơn giản, và vì công việc Tam Giác dựa trên thỉnh nguyện và trí tưởng tượng sáng tạo, để đạt hiệu quả, những người tham gia vào công tác Tam Giác cần có một số kiến thức về cách làm việc với năng lượng, khoa học thỉnh nguyện và khơi gợi cùng Đại Khấn Nguyện.

Despite the apparent simplicity of this method, and since the work of Triangle is based on invocation and creative imagination, to be effective, those participating in the Triangle work would need to have some knowledge about how to work with energy, the science of invocation and evocation and the Great Invocation.

1. Cách làm việc với năng lượng (1. How to work with energy)

Việc thuần thục cách làm việc với năng lượng đòi hỏi một quá trình huấn luyện suốt đời. Mục đích của bài viết hiện tại không phải là trình bày thông tin chi tiết về vấn đề này. Chỉ cần chỉ ra một số thông tin cơ bản về vấn đề này là đủ. Nói một cách đơn giản, để làm việc hiệu quả với năng lượng, người ta phải trở nên thành thạo trong việc sử dụng chất liệu trí tuệ. Trong một chừng mực nhất định, mỗi thành viên của một Tam Giác cần biết cách thỉnh nguyện, hướng dẫn, kết tụ và sử dụng các năng lượng để phụng sự nhân loại. Để hoàn thành điều đó, Saraydarian (1988) khuyến nghị sử dụng sự hình dung, trí tưởng tượng sáng tạo và phóng chiếu có định hướng. Thông tin thêm về những điều này sẽ được trình bày trong tiểu mục tiếp theo (B) “cách sử dụng Đại Khẩn Nguyện”. Ngoài ra, ông khuyên nên làm công việc đó với niềm vui và sự nhiệt tình. Điều đó sẽ ngăn chặn việc đọc Đại Khẩn Nguyện một cách quá máy móc. Trên thực tế, loại thái độ tích cực đó giúp tập trung tâm trí vào ý nghĩa của Khẩn Nguyện và tăng cường sức mạnh của tư tưởng.

To master how to work with energy requires a lifelong training. The purpose of this present paper is not to expose detailed information about it. Suffice to point out some basic information about this matter. Simply said, to effectively work with energy, one must become skilled in using mental substance. To a certain extent, each member of a Triangle would need to know how to invoke, direct, precipitate and use energies in service to humanity. To accomplish that, Saraydarian (1988) recommends the use of visualization, creative imagination and directed projection. More on these will be presented in the next sub-section (B) “how to use the Great Invocation”. In addition, he advises to do that work with joy and enthusiasm. That would prevent sounding the Great Invocation too mechanically. In fact, that type of positive attitude helps focus the mind on the meaning of the Invocation and increases the power of thought.

2. Khoa học thỉnh nguyện và khơi gợi (2. The science of invocation and evocation)

Thỉnh nguyện và cảm ứng giống như hai mặt của cùng một đồng tiền. Thật vậy, thỉnh nguyện là một lời kêu gọi và cảm ứng là sự đáp ứng cho lời kêu gọi đó (thỉnh nguyện). Việc ứng dụng đúng đắn của khoa học thỉnh nguyện và cảm ứng thiết lập mối quan hệ giữa nhân loại và Thánh Đoàn.

Invocation and evocation are like two sides of the same coin. Indeed, invocation is an appeal and evocation is the response to the appeal (invocation). The right application of the science of invocation and evocation establishes a relationship between humanity and the Spiritual Hierarchy.

“Khoa học thỉnh nguyện và cảm ứng (...) là tổ chức thông minh năng lượng tinh thần và các mãnh lực của tình thương, và khi những điều này hiệu quả sẽ khơi gợi sự đáp ứng của các Thực thể Tinh thần, các Ngài có thể hoạt động công khai giữa nhân loại và do đó thiết lập mối quan hệ chặt chẽ cũng như kênh liên lạc liên tục giữa nhân loại và Thánh Đoàn.” (EOH, tr.414)

“The science of invocation and evocation (...) is the intelligent organization of spiritual energy and of the forces of love and these when effective will evoke the response of spiritual Beings who can work openly among humanity and thus establish a close relation and a constant communication between humanity and the spiritual Hierarchy.” (EOH, p.414)

Người ta thường phân biệt ba loại thỉnh nguyện. Đầu tiên, có yêu cầu tập thể, được phát ra vô thức đặc biệt khi có khủng hoảng hoặc thảm họa. Lời kêu gọi của quần chúng đó được gửi đến một quyền năng bên ngoài, một Thượng Đế siêu việt, người mà họ nghĩ sẽ đến để giúp đỡ.

Three kinds of invocation are generally distinguished. Firstly, there is the massed demand, unconsciously voiced especially when there is a crisis or a disaster. That appeal of the masses is addressed to an outside power, a

transcendent God, who should come to help.

Thứ hai, có tinh thần thỉnh nguyện của những nam nữ chân thành khi họ tham gia vào các nghi lễ của tôn giáo mình và tận dụng cơ hội thờ phụng và cầu nguyện đoàn kết để gửi yêu cầu trợ giúp của họ lên Thượng Đế. Nhóm này, cùng với số đông nhân loại, tạo nên một làn sóng thỉnh nguyện mạnh mẽ. Cả hai nhóm này tạo thành công chúng nói chung.

Secondly, there is the invocative spirit of sincere men and women as they participate in the rites of their religion and take advantage of the opportunity of united worship and prayer to address their demands for help before God. This group, added to the mass of human beings, creates a great wave of invocative appeal. Both of them constitutes the general public.

Thứ ba, có những đệ tử được huấn luyện và những người chí nguyện của thế giới, những người có sự hiểu biết và thấu hiểu sâu sắc hơn. Họ sử dụng thái độ tham thiền về mặt trí tuệ và sử dụng một số câu từ đã được xác định để tập trung tiếng kêu thỉnh nguyện và lời kêu gọi của hai nhóm kia, mang lại cho nó phương hướng và quyền năng đúng đắn. Trong khi làm như vậy, họ thiết lập mối quan hệ giữa phần lớn nhân loại và Thánh Đoàn.

Thirdly, there are the trained disciples and aspirants of the world who possess a deeper insight and understanding. They adopt a mental meditative attitude and use certain defined wordings in order to focus the invocative cry and appeal of the other two groups, giving it right direction and power. While doing so, they establish a relationship between the bulk of humanity and the Spiritual Hierarchy.

Nỗ lực kết hợp một cách có ý thức và vô thức của ba nhóm này sẽ cảm ứng được sự đáp ứng từ các Chân sư của Thánh Đoàn và, cuối cùng, từ các Đấng cao cả hơn. Để nâng cao hiệu quả của sự thỉnh nguyện được thực hiện bởi ba nhóm này, Đức Christ đã ban Đại Khẩn Nguyện cho thế giới. Điều đó được thực hiện trong bối cảnh Trăng Tròn tháng Sáu năm 1945. Vào thời điểm đó, Ngài tuyên bố với Thánh Đoàn đã tập hợp và với các đệ tử hóa thân thân cận của Ngài rằng Ngài đã quyết định xuất hiện lại để tiếp xúc thể chất với nhân loại. Đại Khẩn Nguyện được diễn đạt như sau:

The consciously and unconsciously united effort of these three groups are evocative of a response from the Masters of the Spiritual Hierarchy and, eventually, from higher Beings. In order to enhance the efficiency of the invocation carried out by these three groups, the Christ gave the Great Invocation to the world. That was done in the context of the 1945 Full Moon of June. At that time, He announced to the assembled Spiritual Hierarchy and to His close incarnate disciples that He had decided to emerge again into physical contact with humanity. The Great Invocation is formulated as follows:

Đại Khẩn Nguyện

The Great Invocation

Từ nguồn Ánh sáng trong Trí Thượng Đế
Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người.
Cầu xin Ánh sáng giáng xuống Trần gian.

From the point of Light within the Mind of God
Let light stream forth into the minds of men.
Let Light descend on Earth.

Từ nguồn Tình thương trong Tâm Thượng đế
 Cầu xin Tình thương tràn vào tâm Con người.
 Nguyễn Đức Christ* trở lại Trần gian.

From the point of Love within the Heart of God
 Let love stream forth into the hearts of men.
 May Christ* return to Earth.

Từ Trung tâm biết được Ý chí Thượng đế
 Cầu xin mục đích dẫn dắt ý chí nhỏ bé của con người.
 Thiên Ý mà Chân sư biết rõ và phụng sự.

From the centre where the Will of God is known
 Let purpose guide the little wills of men.
 The purpose which the Masters know and serve.

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người
 Cầu xin Thiên Cơ Tình thương và Ánh sáng thực hiện
 Và nguyện nó niêm phong cánh cửa nơi tà lực trú ngụ.

From the centre which we call the race of men
 Let the Plan of Love and Light work out
 And may it seal the door where evil dwells.

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian.

Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth.

** Nhiều tôn giáo tin vào một Đấng Chưởng giáo Thế gian, một “Đấng Sắp Đến”, biết Ngài dưới những danh xưng như Đức Di Lặc, Imam Mahdi, Kalki Avatar và Bồ tát. Những thuật ngữ này đôi khi được sử dụng trong các phiên bản của Đại Khấn Nguyện dành cho người theo các tín ngưỡng cụ thể.*

** Many religions believe in a World Teacher, a “Coming One”, knowing him under such names as the Lord Maitreya, the Imam Mahdi, the Kalki Avatar and the Bodhisattva. These terms are sometimes used in versions of the Great Invocation for people of specific faiths.*

Đại Khấn Nguyện có nội dung trực tiếp và thể hiện những chân lý nền tảng. Những điều này được tổng hợp trong các nhận xét của Bailey sau Đại Khấn Nguyện được xuất bản trong tất cả sách của bà.

The Great Invocation is straightforward and expresses fundamental truths. These are synthetically expressed in Bailey's comments following the Great Invocation published in all her books.

“Vẻ đẹp và sức mạnh của Khấn Nguyện này nằm ở tính đơn giản và cách thể hiện một số chân lý cốt lõi - chân lý về sự tồn tại của một Thông Tuệ cơ bản mà chúng ta mơ hồ gọi là Thượng Đế; chân lý rằng đằng sau mọi biểu hiện bên ngoài, động lực của vũ trụ là Tình thương; chân lý rằng một Cá Thể vĩ đại, được Kitô hữu gọi là Đức Christ, đã đến trái đất và hiện thân cho tình thương đó để chúng ta có thể hiểu được; chân lý rằng cả tình thương và thông tuệ đều là kết quả của cái được gọi là Ý chí của Thượng Đế; và cuối cùng là chân lý

hiển nhiên rằng chỉ thông qua chính nhân loại, thiên cơ thiêng liêng mới có thể thực hiện được.” (Alice Ann Bailey)

“The beauty and the strength of this Invocation lie in its simplicity, and in its expression of certain central truths – the truth of the existence of a basic Intelligence to Whom we vaguely give the name of God; the truth that behind all outer seeming, the motivating power of the universe is Love; the truth that a great Individuality, called by Christians the Christ, came to earth and embodied that love so that we could understand; the truth that both love and intelligence are effects of what is called the Will of God; and finally the self-evident truth that only through humanity itself can the divine Plan work out.” (Alice Ann Bailey)

Ngay cả khi không phải ai cũng đáp ứng với ý nghĩa sâu sắc nhất của những chân lý này, hầu hết sẽ đáp ứng với những lý tưởng nền tảng của Đại Khấn Nguyện. Thật vậy, khấn nguyện này về cơ bản tổng hợp những khát vọng cao nhất, nguyện vọng và đòi hỏi tinh thần của chính linh hồn nhân loại, và nó phải được sử dụng theo cách đó. Nó cũng giúp nhân loại đạt được một điều kiện cần thiết để đảm bảo sự tái xuất hiện của Đức Christ. Điều kiện đó đòi hỏi sự thiết lập các giai đoạn ban đầu của mối quan hệ nhân loại đúng đắn. Vì vậy, mọi người có thể hỗ trợ quá trình tái xuất hiện của Đức Christ thông qua việc sử dụng Đại Khấn Nguyện, điều thúc đẩy sự khơi dậy ba năng lượng tinh thần của Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng.

Even if everyone would not respond to the deepest significance of these truths, most would respond to the underlying ideals of the Great Invocation. Indeed, this invocation essentially synthesizes the highest desire, aspiration and spiritual demand of the very soul of humanity, and it must be used in that way. It also helps humanity achieve a condition that should be met to ensure the reappearance of the Christ. That condition requires the bringing about of the initial stages of the establishment of right human relations. Thus, everyone can aid the process of the reappearance of the Christ through the use of the Great Invocation which fosters the evocation of the three spiritual energies of Light, Love and Power.

3. Ý nghĩa của Đại Khấn Nguyện (3. The significance of the Great Invocation)

Để đánh giá tốt hơn ý nghĩa và tầm quan trọng của Đại Khấn Nguyện, ý nghĩa của mỗi khổ được thảo luận dưới đây.

In order to better appreciate the significance and the magnitude of the Great invocation, the meaning of each stanza is discussed.

Khổ thứ nhất

First stanza

*Từ nguồn Ánh sáng trong Trí Thượng Đế
Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người.
Cầu xin Ánh sáng giáng xuống Trái đất.*

*From the point of Light within the Mind of God
Let light stream forth into the minds of men.
Let Light descend on Earth.*

Câu kệ đầu tiên liên quan đến Trí Thượng Đế như một điểm tập trung cho Ánh sáng thiêng liêng. Điều này ám

chỉ đến linh hồn của vạn vật, linh hồn bao trùm. Linh hồn này mang lại Ánh sáng và lan tỏa sự giác ngộ. Khi cầu khẩn Trí Thượng Đế và đọc: “*Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người, cầu xin Ánh sáng giáng xuống Trái đất*”, một trong những nhu cầu lớn của nhân loại được bày tỏ.

The first stanza concerns the Mind of God as a focal point for divine Light. This refers to the soul of all things, the overshadowing Soul. This Soul brings Light and spreads enlightenment. When invoking the Mind of God and saying: “*Let light stream forth into the minds of men, let Light descend on Earth*”, one of the great needs of humanity is voiced.

Câu kệ thứ hai

Second stanza

*Từ nguồn Tình thương trong Tâm Thượng đế
Cầu xin tình thương tuôn đổ vào tâm con người.
Cầu mong Đức Christ trở lại Trần gian.*

*From the point of Love within the Heart of God
Let love stream forth into the hearts of men.
May Christ return to Earth.*

Câu kệ thứ hai liên quan đến Tâm Thượng đế như một điểm tập trung của Tình thương. “Tâm” này ám chỉ đến Thánh Đoàn là cơ quan truyền tải vĩ đại của Tình thương đến mọi hình tướng trong sự biểu lộ thiêng liêng. Khi cầu khẩn Tâm Thượng đế và đọc: “*Cầu xin tình thương tuôn đổ vào tâm con người. Cầu mong Đức Christ trở lại Trần gian*”, chúng ta thúc đẩy sự thấm nhuần nhân loại với phẩm tính hiểu biết thương yêu, vốn là biểu hiện của Tình thương và Trí tuệ khi chúng được kết hợp. Khi nói: “*Cầu mong Đức Christ trở lại Trần gian*”, chúng ta khẳng định rằng chúng ta làm việc dưới sự thừa nhận của Ngài và cuối cùng Ngài sẽ sống giữa con người một cách công khai.

The second stanza concerns the Heart of God as a focal point of Love. This “Heart” refers to the Spiritual Hierarchy which is a great transmitting agency of Love to every form in the divine manifestation. When invoking the Heart of God and saying: “*Let love stream forth into the hearts of men. May Christ return to Earth*”, we promote the permeation of humanity with the quality of loving understanding that is the expression of Love and Intelligence when brought together. When saying: “*May Christ return to Earth*”, we assert that we work under His recognition and that He will eventually move among human beings in a public manner.

Câu kệ thứ ba

Third stanza

*Từ Trung tâm biết được Ý chí Thượng đế
Cầu xin mục đích hướng dẫn ý chí nhỏ bé của con người
Thiên Ý mà các Chân sư biết và phụng sự.*

*From the centre where the Will of God is known
Let purpose guide the little wills of men*

The purpose which the Masters know and serve.

Câu kệ thứ ba liên quan đến việc đưa ý chí con người phù hợp với ý chí thiêng liêng. Trong ba dòng này, có một dấu hiệu cho thấy nhân loại không thể tự mình nắm bắt Thiên Ý. Nó đòi hỏi sự can thiệp của Thánh Đoàn. Tuy nhiên, khi Thiên Ý ảnh hưởng đến ý chí con người, nó mang hình thức của thiện chí, và của một quyết tâm sống động và ý định vững chắc để tạo ra mối quan hệ nhân loại đúng đắn.

The third stanza concerns the bringing about of human will in accordance with the divine Will. In these three lines, there is an indication that humanity cannot by itself grasp the purpose of God. It requires the intercession of the Spiritual Hierarchy. However, when the purpose of God influences human will, it takes the form of goodwill, and of a living determination and fixed intention to bring about right human relations.

Câu kệ thứ tư

Fourth stanza

*Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người
Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng thành tựu
Và cầu xin Thiên Cơ niêm phong cánh cửa nơi ác quỷ ngự.*

*From the centre which we call the race of men
Let the Plan of Love and Light work out
And may it seal the door where evil dwells.*

Câu kệ thứ tư đề cập đến yêu cầu neo đậu ba khía cạnh thiêng liêng được cầu khẩn là Trí tuệ (Ánh sáng), Tình thương và Ý chí trong nhân loại để nó giáng một đòn chí mạng cho cái ác mà những biểu hiện chính là chủ nghĩa vật chất, vị kỷ, hận thù và chia rẽ. Như vậy, “*loài người*” trở thành tác nhân thực hiện Thiên Cơ của Ánh sáng và Tình thương, vốn là biểu hiện của Thiên Ý trong không gian và thời gian.

The fourth stanza refers to the demand to anchor the three invoked divine aspects of Mind (Light), Love and Will in humanity so that it strikes a death blow to evil whose expressions are mainly materialism, selfishness, hatred and separateness. Thus, “*the race of men*” becomes the agent of execution of the Plan of Light and Love which is an expression of Purpose of God in time and space.

Dòng cuối cùng

Final line

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian.

Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth.

Dòng cuối cùng chứa ý tưởng về sự phục hồi, chỉ ra chủ âm cho tương lai. Điều đó sẽ đến khi ý tưởng ban đầu của Thượng Đế và Thiên ý nguyên thủy của Ngài không còn bị cản trở bởi ý chí tự do và điều ác của con người nữa. Trái tim và mục tiêu đã thay đổi của nhân loại sẽ đảm bảo việc thực hiện Thiên Ý.

The final line contains *the idea of restoration*, indicating the keynote for the future. That will come when God's original idea and His initial intention will no longer be thwarted by human freewill and evil. The changed hearts and goals of humanity will ensure the achievement of the Purpose of God.

Có thể nhận thấy rằng cách thức trình bày của Đại Khấn Nguyện giả định có một nguồn dự trữ mãnh lực đang phủ bóng có thể được khơi gợi. Đại Khấn Nguyện không phải là lời kêu gọi thỉnh nguyện cho nhu cầu cá nhân, mà là cho nhu cầu của nhân loại.

One may notice that the formulation of the Great Invocation assumes there is an overshadowing reservoir of energies that can be evoked. The Great Invocation is not meant to be an invocative appeal for personal needs, but for humanity's needs.

B) Cách sử dụng và tụng Đại Khấn Nguyện (B) How to use and sound the Great Invocation)

Saraydarian (1988) nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tập trung vào Đại Khấn Nguyện từ góc nhìn thể hiện thiên ý và tóm tắt những kết luận trong tư tưởng của Thượng Đế. Ông cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tìm kiếm ý tưởng trừu tượng nền tảng trong Khấn Nguyện này liên quan đến sự biểu lộ của ba năng lượng thiêng liêng trên trái đất và vai trò của nhân loại trong việc thực hiện nỗ lực đó.

Saraydarian (1988) underlines the importance of concentrating upon the Great Invocation from a perspective that embodies the divine intent and summarises the conclusions of the thinking of God. He also stresses the importance of looking for the underlying abstract idea in this Invocation that is related to the manifestation of the three divine energies on earth and the role of humanity in the realization of that endeavor.

“Do đó, rõ ràng là ba đoạn hoặc câu đầu tiên kêu gọi, thỉnh cầu hoặc khấn nguyện ba trạng thái của sự sống thiêng liêng được công nhận phổ quát – trí Thượng Đế, tình thương của Thượng Đế, và ý chí hay thiên ý của Thượng Đế; đoạn thứ tư chỉ ra mối quan hệ của nhân loại với ba năng lượng của trí tuệ, tình thương và ý chí này, cũng như trách nhiệm sâu sắc của nhân loại trong việc thực hiện sự lan tỏa của tình thương và ánh sáng trên Trái đất.” (DINA II, tr.168)

“It is apparent, therefore, that the first three stanzas or verses invoke, call for or appeal to the three aspects of divine life which are universally recognised—the mind of God, the love of God, and the will or purpose of God; the fourth stanza points out the relation of humanity to these three energies of intelligence, love and will, and mankind's deep responsibility to implement the spread of love and light on Earth.” (DINA II, p.168)

Vì hiệu quả của Đại Khấn Nguyện, cũng như bất kỳ lời thỉnh nguyện hay cầu nguyện nào khác, thay đổi tùy theo khả năng làm việc với năng lượng, và khả năng sử dụng trí tưởng tượng sáng tạo và sức mạnh hình dung, Saraydarian (1988) đưa ra một số hướng dẫn thực tế về cách tăng cường năng lực của chúng ta trong việc tụng Đại Khấn Nguyện thông qua sức mạnh của hình dung.

Since the efficiency of the Great Invocation, as for any other invocations or prayers, varies according to the ability to work with energy, and the ability to use the creative imagination and the power of visualization, Saraydarian (1988) gives us some practical instructions about how to increase our competence in sounding the Great Invocation through the power of visualization.

Ví dụ, khi thỉnh nguyện Ánh sáng, chúng ta hình dung một cách tối ưu Ánh sáng đang đi xuống và lan tỏa để đáp lại lời thỉnh nguyện của chúng ta, và xóa bỏ ảo tưởng và bóng tối tồn tại trong nhân loại và vũ trụ.

For instance, when invoking Light, we optimally visualize Light descending and spreading itself in response to our invocation, and clearing away illusions and darkness found within humanity and the universe.

Khi thỉnh nguyện Tình thương, chúng ta hình dung Đức Christ và Thánh Đoàn như là Tâm Thượng đế. Chúng ta thấy năng lượng của Tình thương tuôn chảy vào tâm con người, tạo ra một sự thay đổi căn bản trong nhân loại, điều này sẽ biểu lộ thông qua việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa con người khắp hành tinh. Chúng ta thấy Tình thương làm tan chảy những ngọn núi hận thù, chiến tranh và bóc lột. Chúng ta thấy con người hình thành một Huynh Đệ đoàn.

When invoking Love, we visualize the Christ and the Hierarchy as the Heart of God. We see the energy of Love streaming forth into the hearts of men, creating a fundamental change within humanity that will manifest through the establishment of right human relations all over the planet. We see Love melting away mountains of hatred, war, and exploitation. We see people forming a brotherhood.

Khi đọc khổ về Thiên Ý, chúng ta hình dung việc tạo ra một thế giới mới trong đó nhân loại có ý thức trở thành cộng sự viên trong việc thực hiện Thiên Ý.

When sounding the stanza about the Purpose of God, we visualize the creation of a new world in which humanity consciously becomes a co-worker for the realization of the Purpose.

Khi đọc khổ thứ tư, chúng ta hình dung Nhân Loại như một trung tâm duy nhất trong đó Thiên Cơ đang hoạt động để niêm phong cánh cửa nơi điều ác trú ngụ.

When sounding the fourth stanza, we visualize Humanity as a single center in which the Plan is working to seal the door where evil dwells.

Khi đọc dòng cuối cùng, chúng ta mở rộng tầm nhìn và thỉnh nguyện Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng mà không tạo ra những hình tư tưởng giới hạn cụ thể.

When sounding the final line, we extend our vision and invoke Light, Love and Power without creating specific limited thought-forms.

Ngoài ra, Chân sư DK (Bailey, 1979) cho chúng ta biết hãy sử dụng các cụm từ của Đại Khấn Nguyện như: *“bàn đạp để đến những cấp độ tư tưởng trừu tượng mà trước đây chưa đạt tới.”* (DINA II, tr.157)

In addition to that, D.K. (Bailey, 1979) tells us to use the phrases of the Great Invocation as: *“stepping-stones” to certain levels of abstract thought not hitherto attained.*” (DINA II, p.157)

C) Nhiều tầng ý nghĩa của Đại Khấn Nguyện (C) Multilayer of implications of the Great Invocation)

Đại Khấn Nguyện có tác động rất sâu rộng có thể chạm đến các sinh mệnh cá nhân cũng như các hệ thống vũ trụ. Để có thể tiếp cận *“những cấp độ tư tưởng trừu tượng nhất định”*, phần này xem xét một số lợi ích mà Đại Khấn Nguyện có thể mang lại cho cá nhân thông qua việc kích hoạt và liên kết các trung tâm năng lượng của họ và cho sự tiến hóa của Đức Hành Tinh Thượng Đế. Đại Khấn Nguyện cũng tạo ra một con đường giao tiếp với các

Thực thể ngoài hành tinh, những phản ứng của các Ngài có thể mang lại lợi ích to lớn cho cả nhân loại và sự tiến hóa của Đức Hành Tinh Thượng Đế.

The Great Invocation has very far-reaching impact that may touch individual beings as well as cosmic systems. In order to have access "to certain levels of abstract thought", this section considers some benefits the Great Invocation may provide to individuals through the activation and linkage of their centers of energy and to the planetary Logos evolution. The Great Invocation also creates a path of communication with extra-planetary Beings whose responses may be highly beneficial for both humanity and planetary Logos evolution.

1. Kích hoạt và liên kết các trung tâm năng lượng (1. Activation and linkage of centers of energy)

Khi một người đọc Đại Khấn Nguyện, ba tuyến trong não (tuyến tùng, tuyến yên và tuyến cảnh) được kích hoạt. Đồng thời, các luân xa tương ứng - luân xa đầu (ý chí), tim (tình thương) và cổ họng (trí thông minh) - cũng được kích thích. Thông qua sự kích hoạt này, một sự lưu chuyển năng lượng trong hệ thống của người đó được tạo ra, và điều đó tạo nên những thay đổi lớn trong cuộc sống của y.

When a person sounds the Great Invocation, three glands within the brain (pineal, pituitary and carotid glands) are activated. At the same time, the corresponding chakras - head chakras (will), heart (love) and throat (intelligence) - are stimulated too. Through this activation, a circulation of energy within the person's system is created, and that generates major changes in his life.

"Không ai có thể sử dụng Đại Khấn Nguyện hoặc lời cầu nguyện để đạt sự soi sáng và tình thương mà không gây ra những thay đổi mạnh mẽ trong thái độ của chính mình; ý định sống, tính cách và mục tiêu của y sẽ được thay đổi và cuộc sống của y sẽ được chuyển hoá và trở nên hữu ích về mặt tinh thần. "Con người suy nghĩ trong tâm thể nào thì y sẽ như thế đó" là một định luật cơ bản trong thiên nhiên; việc liên tục hướng tâm trí vào nhu cầu về ánh sáng và triển vọng được soi sáng không thể và sẽ không vô hiệu." (DINA II, tr.168)

"No one can use this Invocation or prayer for illumination and for love without causing powerful changes in his own attitudes; his life intention, character and goals will be changed and his life will be altered and made spiritually useful. "As a man thinketh in his heart so is he" is a basic law in nature; the constant turning of the mind to the need for light and the prospect of illumination cannot and will not be ineffectual." (DINA II, p.168)

Thêm vào đó, khi một người phát âm Đại Khấn Nguyện, y không chỉ thỉnh cầu ba năng lượng tinh thần và thiêng liêng là Ánh sáng, Tình thương và Ý chí, và kích hoạt các luân xa tim, cổ họng và đầu của mình, mà còn đóng góp vào việc liên kết ba trung tâm hành tinh chính, đó là Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân Loại.

In addition, when a person sounds the Great invocation, he not only invokes the three spiritual and divine energies of Light, Love and Will, and activates his heart, throat and head centers, he also contributes to relating the three major planetary centers, namely Shamballa, Spiritual Hierarchy and Humanity.

"Bây giờ tôi muốn đề cập đến một số ý nghĩa sâu xa hơn dành cho các bạn là những đệ tử hoặc đang trong quá trình huấn luyện để trở thành đệ tử. Nếu tôi có thể làm được điều này, công việc tham thiền của các bạn có thể hữu ích trong việc liên kết ý định của huyền giai với khát vọng của con người; đó phải là công việc của tất cả các đệ tử.

"I would like now to touch upon some of the deeper meanings for you who are disciples or who are in training for discipleship. If I can do this, your meditation work may be useful in linking hierarchical intent with human aspiration; such should be the work of all disciples.

Các bạn đã lưu ý rồi - khi nghiên cứu Đại Khấn Nguyện - rằng ba trung tâm chính trên hành tinh của chúng ta được liên kết với nhau: Shamballa, "nơi biết được Ý chí Thượng Đế", Thánh Đoàn, nơi Đức Christ cai quản và

từ đó Ngài tìm kiếm sự tiếp xúc gần gũi hơn giữa con người, và trung tâm mà chúng ta gọi là Nhân Loại. Có một mối quan hệ chặt chẽ giữa khổ thơ đầu tiên và khổ cuối cùng; vận mệnh của nhân loại, như các bạn biết, là trở thành người biểu hiện cho trí tuệ của Thượng Đế, do đó thể hiện trí thông minh linh hoạt, được thúc đẩy bởi tình thương và được thực hiện bởi ý chí.” (DINA II, tr.169)

You will already have noted—as you have studied the Invocation—that the three major centres in our planet are linked up: Shamballa, “where the Will of God is known,” the Hierarchy, where Christ rules and from whence He seeks closer contact among men, and the centre which we call Humanity. There is a close relation between the first stanza and the final one; humanity's destiny is, as you know, to be the exponent of the mind of God, thus expressing active intelligence, motivated by love and implemented by will.” (DINA II, p.169)

Việc thiết lập mối quan hệ như vậy giữa ba trung tâm hành tinh nhấn mạnh vai trò quan trọng mà nhân loại phải đóng trong việc thực hiện Thiên Cơ về Ánh sáng và Tình thương phù hợp với việc hoàn thành Thiên Ý.

The establishment of such a relation between the three planetary centers highlights the critical role humanity has to play in the implementation of the Plan of Light and Love which is in line with the fulfilment of the Purpose of God.

“Đây là một kỷ nguyên mà trước đây chỉ được cảm nhận mơ hồ và chỉ những người có tư tưởng tiến bộ trên thế giới mới mong muốn. Vì vậy, thông qua “trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người”, Thiên Cơ về tình thương và ánh sáng được thực hiện và đánh đòn chí tử vào cái ác, lòng ích kỷ và tính chia rẽ, niêm phong chúng vào ngôi mộ của cái chết mãi mãi; do đó, mục đích của Đấng Sáng Tạo vạn vật sẽ được hoàn thành.” (DINA II, tr.168)

“This is an era hitherto only dimly sensed and which only the forward-thinking people of the world have desired. Thus through the “centre which we call the race of men” the Plan of love and light works out and strikes the death blow to evil, selfishness and separateness, sealing it into the tomb of death forever; thus also the purpose of the Creator of all things will be fulfilled.” (DINA II, p.168)

2. Hỗ trợ sự tiến hóa của Đức Hành Tinh Thượng Đế (2. Supporting the planetary Logos' evolution)

Một tầng ý nghĩa khác của Đại Khẩn Nguyên là về việc hỗ trợ Đức Hành Tinh Thượng Đế nhận một cuộc điểm đạo cao hơn. Thực tế, Đại Khẩn Nguyên là một nhiệm vụ được giao cho nhân loại để hỗ trợ sự thành tựu của sự kiện đó. Nếu nhân loại cất lên Đại Khẩn Nguyên với số lượng ngày càng tăng, thì Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng sẽ gặp nhau, hòa trộn, hợp nhất và bùng sáng, không chỉ trong con người, mà còn trong hành tinh và vũ trụ, từ đó giúp Đức Thượng Đế của chúng ta đạt cuộc điểm đạo thứ năm của Ngài. Kết quả là, nó góp phần làm cho hành tinh này trở nên linh thiêng.

Another layer of implications of the Great Invocation is about supporting the planetary Logos to take a higher initiation. In fact, the Great Invocation is a labor given to humanity to assist the fulfilment of that event. If humanity sounds the Great Invocation in increasing numbers, then Light, Love and Power will meet, blend merge and blaze forth, not only in man, but also in the planet and in the universe, thus helping our Logos take its fifth initiation. Consequently, it contributes in making this planet sacred.

“Khi cung nguyên thủy của hoạt động thông tuệ, cung thiêng liêng của bác ái thông tuệ, và cung càn khôn thứ ba của ý chí thông tuệ gặp nhau, hòa trộn, hợp nhất, và bùng sáng, Đức Thượng Đế sẽ thực hiện cuộc điểm đạo thứ năm của Ngài, từ đó hoàn thành một trong những chu kỳ của Ngài.” (TCF, tr.45)

“When the primordial ray of intelligent activity, the divine ray of intelligent love, and the third cosmic ray of intelligent will meet, blend, merge, and blaze forth, the Logos will take His fifth initiation, thus completing one of His cycles.” (TCF, p.45)

Khi ba cung chính hợp nhất và bùng sáng, nhân loại cũng sẽ trải qua quá trình biến đổi và biến hình. Thật vậy, nhân loại là một trung tâm trong cơ thể của Đức Hành Tinh Thượng Đế. Trong khi Ngài đang trên đường nhận cuộc điếm đạo thứ năm, toàn bộ cơ thể của Ngài, mà nhân loại là một phần, cuối cùng sẽ trở nên linh thiêng. Đó là lý do tại sao việc cất lên Đại Khấn Nguyện không chỉ chuyển hóa cá nhân, mà còn là một sự phụng sự cho nhân loại, cũng như cho Đức Hành Tinh Thượng Đế, trong cơ thể của Ngài con người là những tế bào sống.

As the three rays of aspect merge and blaze forth, humanity will go through a process of transformation and transfiguration too. Indeed, humanity is a center in the body of the planetary Logos. While the latter is on its way to take its fifth initiation, its whole body, which humanity is part of, will eventually become sacred. This is why sounding the Great Invocation is not only transformative for individuals, it is a service for humanity, as well as for the planetary Logos in whose body human beings are living cells.

3. Tỉnh nguyện các Đấng ngoài hành tinh (3. Invoking extra-planetary Beings)

Việc tạo ra một mạng lưới Ánh sáng và Thiện chí được thực hiện thông qua việc sử dụng Đại Khấn Nguyện trong các hình tam giác. Nó nhằm chuẩn bị và khơi gợi sự tái lâm của Đức Christ, cũng như khơi gợi năng lượng của các Đấng cao cả hơn. Thực tế, sức mạnh của việc cất lên Đại Khấn Nguyện cuối cùng có thể đạt đến những năng lượng cao hơn cả linh hồn, Thánh Đoàn hay Shamballa. Theo Saraydarian (1988), việc cất lên Đại Khấn Nguyện có thể tỉnh nguyện ba vị chúa tể vĩ đại: Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, một Đấng vũ trụ đại diện cho trung tâm Quyền năng, Đấng Tinh Thần Hoà Bình đại diện cho trung tâm Tình thương, và Đức Phật đại diện cho trung tâm Ánh sáng.

The creation of a network of Light and Goodwill is done through the use of the Great Invocation in triangular formations. It aims at preparing and evoking the reappearance of the Christ, as well as evoking the energies of higher Beings. In fact, the potency of sounding the Great Invocation could eventually reach higher energies than those of the soul, the Spiritual Hierarchy or Shamballa. According to Saraydarian (1988), sounding the Great Invocation could invoke three great lords: the Avatar of synthesis who is a cosmic Being representing the center of Power, the Spirit of Peace who represents the center of Love, and Lord Buddha who represents the center of Light.

“Xây dựng một mạng lưới ánh sáng và phụng sự ở mọi quốc gia. Điều này bắt đầu trong môi trường cá nhân của người phụng sự, và dần dần mở rộng ra khắp thế giới. Chính với ý tưởng này trong tâm nhìn mà tôi đã đề nghị việc hình thành các tam giác gồm những người cam kết sử dụng Đại Khấn Nguyện và mở rộng việc sử dụng nó trên khắp thế giới. Đó là kế hoạch cụ thể của tôi nhằm giúp tư tưởng quần chúng thế giới và từ đó tỉnh cầu Đấng Hóa Thân, đồng thời cung cấp một nhóm thế giới mà qua đó các mãnh lực và năng lượng mới có thể hoạt động, các ý tưởng mới có thể lan rộng, và trật tự thế giới sắp tới tìm được những người ủng hộ.” (EOH, tr.312)

“To construct a network of light and service in every land. This is begun in the individual environment of the server, and gradually extended throughout the world. It was with this idea in view that I suggested the forming of triangles of people, pledged to use the Invocation and to extend its use through the world. It is my specific plan to help mass world thought and thus evoke the Avatar, and likewise to provide a world group through which the new forces and energies can function, the new ideas can spread, and the coming world order find adherents.” (EOH, p.312)

Chân sư DK (Bailey, 1974) giải thích cách Đức Christ góp phần tỉnh cầu ba Đấng Hóa Thân này bằng cách hằng ngày phát âm Đại Khấn Nguyện.

D.K. (Bailey, 1974) explains how the Christ contributes to the invocation of these three Avatars, by daily

sounding the Great Invocation.

"Đừng quên, (...) không một ngày nào trôi qua mà bản thân Đức Christ không phát âm nó [Đại Khấn Nguyễn]." (ROC, tr.34)

"Forget not, (...) that not a day goes by that the Christ Himself does not sound it [the Great Invocation] forth." (ROC, p.34)

Sau đó Ngài truyền dẫn và củng cố dòng năng lượng đổ xuống được thỉnh cầu từ những Đấng cao cả ngoài hành tinh.

He then channels and reinforces the down pouring of the evoked energies coming from these higher extra-planetary Beings.

"Tình yêu thương và sinh lực tinh thần tuôn trào của Ngài [Đức Christ] (được tăng cường bởi các năng lượng từ Đấng Tinh Thần Hoà Bình, Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đức Phật) được tái tập trung và truyền dẫn thành một dòng lớn, được kéo vào biểu lộ (nếu tôi có thể diễn đạt một cách không đầy đủ như vậy) bởi những lời của Đại Khấn Nguyễn, "Cầu xin tình thương tuôn đổ vào tâm con người.... Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian." (ROC, tr.82)

"His [Christ] outpouring love and spiritual vitality (augmented by the energies of the Spirit of Peace, the Avatar of Synthesis and the Buddha) were refocussed and channelled into a great stream, pulled through into expression (if I may word it so inadequately) by the words of the Invocation, "Let love stream forth into the hearts of men.... Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth." (ROC, p.82)

Để có kiến thức nội môn sâu sắc và toàn diện hơn về Đại Khấn Nguyễn, bạn có thể xem bốn buổi hội thảo trực tuyến xuất sắc có tên *"Đại Khấn Nguyễn – Một Kim Cương Được Cất Lên"* do Nicole Resciniti thực hiện. Chúng đã được ghi lại và đăng trên trang web Makara: [Link](#)

For more advanced and far-reaching esoteric knowledge about the Great Invocation, one may watch the four excellent webinars named *"The Great Invocation – A Voiced Diamond"* done by Nicole Resciniti. They have been recorded and posted on Makara website: [Link](#)

Chúng ta đã thấy phương pháp của công việc Tam Giác, vai trò cơ bản của khoa học thỉnh nguyện và khơi gợi, và ý nghĩa của Đại Khấn Nguyễn trong việc thực hiện công việc Tam Giác này. Chúng ta cũng đã đề cập đến cách sử dụng Đại Khấn Nguyễn để có hiệu quả trong nỗ lực đó. Cuối cùng, chúng ta đã xem xét các tầng ý nghĩa liên quan đến việc phát âm Đại Khấn Nguyễn. Xuyên suốt quá trình khám phá đó, chúng ta có thể nhận thấy con số ba liên tục xuất hiện. Điều đó đưa chúng ta đến phần tiếp theo, đi trực tiếp vào mối quan hệ giữa Đại Khấn Nguyễn và công việc Tam Giác.

We have seen the method of the Triangle work, the fundamental role of the science of invocation and evocation, and the significance of the Great Invocation in the implementation of this Triangle work. We have also touched upon how to use the Great Invocation in order to be effective in that endeavor. Finally, we have considered the multilayer of implications involved in sounding the Great Invocation. Throughout that exploration, we can notice the figure three repeatedly coming up. That brings us to the next section which gets directly into the relation between the Great invocation and the Triangle work.

PHẦN III: MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẠI KHẤN NGUYỆN VÀ CÔNG VIỆC TAM GIÁC (PART III: THE RELATION BETWEEN THE GREAT INVOCATION AND THE TRIANGLE WORK)

Chúng ta đã thấy rằng Đại Khấn Nguyện thỉnh nguyện đồng thời ba trạng thái thiêng liêng. Thật vậy, nó liên kết Ý chí của Đấng Cha (Thượng Đế), Tình thương của Thánh Đoàn tinh thần và sự Phụng sự của Nhân loại thành một Tam Giác vĩ đại của các Năng lượng. Việc thỉnh nguyện mối quan hệ tam giác này tạo ra hai kết quả chính: 1) sự thể hiện của “Thiên Cơ Bác Ái và Ánh sáng” và 2) “*đóng kín cánh cửa nơi điều ác ngự trị*”. Do đó khi ba cá nhân hợp nhất tâm trí và tâm thức của họ, tụng Đại Khấn Nguyện, và quán tưởng dòng tuôn đổ của các năng lượng tương ứng, sức mạnh thỉnh nguyện của họ được tăng cường. Tất cả những điều đó sẽ gọi ra một đáp ứng từ các Đấng cao cấp hơn.

We have seen that the Great Invocation invokes simultaneously the three divine aspects. Indeed, it relates the Will of the Father (God), the Love of the spiritual Hierarchy and the Service of Humanity into one great Triangle of Energies. Invoking this triangular relationship has two major results: 1) the working out of “the Plan of Love and Light” and 2) the “*sealing of the door where evil dwells*”. Therefore when three individuals unite their mind and consciousness, sound the Great Invocation, and visualize the down pouring of the corresponding energies, their invocative power is enhanced. All that calls forth an evocative response from higher Beings.

“Các tam giác ánh sáng và thiện chí về bản chất là thỉnh nguyện. Chúng tạo thành nền tảng cơ bản của Khoa học Thỉnh nguyện sắp đến. Sức mạnh của chúng tùy thuộc vào chiều sâu của cảm xúc trong trường hợp này, và sức mạnh của ý chí trong trường hợp kia, mà qua đó chúng được tạo ra.” (RI, tr.274)

“The triangles of light and of goodwill are essentially invocative. They constitute the a.b.c. of the coming Science of Invocation. Their strength is dependent upon the depth of feeling in the one case, and the strength of the will in the other, with which they are created.” (RI, p.274)

Để hiểu được điều đó khả thi như thế nào, chúng ta phải hiểu ý tưởng nội môn đằng sau công việc Tam giác. Đó là sự tồn tại của trường dĩ thái. Thông qua việc sử dụng trường đó, công việc Tam giác có thể thúc đẩy sự tiến hóa của nhân loại, thỉnh nguyện các năng lượng cao hơn và ngoài hành tinh cũng như đẩy nhanh sự tiến hóa của hành tinh.

In order to figure out how that is possible, we have to understand the esoteric idea behind the Triangle work. That is the existence of the etheric field. Through the use of that field, Triangle work can further the evolution of humanity, invoke higher and extra-planetary energies and forward the planetary evolution.

A. Trường dĩ thái: ý tưởng nội môn đằng sau công việc Tam giác (A.The etheric field: the esoteric idea behind the Triangle work)

Tất cả các hình tướng trong toàn bộ thái dương hệ đều có một trường năng lượng bao quanh, và năng lượng đó cũng thấm nhập chúng. Trường năng lượng đó được gọi là thể dĩ thái. Nó là phương tiện truyền dẫn các mãnh lực và năng lượng. Tam giác với bản chất thỉnh nguyện của chúng hoạt động thông qua trường đó, điều này đảm bảo hiệu quả của chúng.

All forms of the entire solar system have a field of energy around themselves, and that energy penetrates them as well. That field of energy is called the etheric body. It is the means of transmission of forces and energies. Triangles with their invocative nature operate through that field which ensures their efficiency.

NHỮNG TAM GIÁC ÁNH SÁNG VÀ THIỆN CHÍ CỦA LOUISE LANGDEAU (TRIANGLES OF LIGHT AND GOODWILL BY LOUISE LANGDEAU)

“Nắm bắt được thực tế là dĩ thái trong không gian là trường mà trong đó và xuyên qua đó các năng lượng từ nhiều Nguồn gốc khác nhau hoạt động. Do đó, chúng ta quan tâm đến thể dĩ thái của hành tinh, của thái dương hệ, và của bảy thái dương hệ trong đó hệ thống của chúng ta là một, cũng như thể dĩ thái rộng lớn và bao quát hơn của vũ trụ mà chúng ta tọa lạc trong đó. Tôi sử dụng từ “tọa lạc” ở đây một cách có chủ đích và vì những hàm ý nó dẫn đến. Trường rộng lớn hơn này, cũng như những trường nhỏ hơn và cục bộ hơn, cung cấp môi trường truyền dẫn cho tất cả các năng lượng tác động lên và xuyên qua thái dương hệ, các hành tinh cầu của chúng ta và tất cả các hình thái sự sống trên những hành tinh cầu đó. Nó tạo thành một trường hoạt động liên tục không gián đoạn trong chuyển động liên tục không ngừng—một môi trường vĩnh cửu cho sự trao đổi và truyền dẫn các năng lượng.” (EA, tr.9-10)

“To grasp is the fact that the ether of space is the field in and through which the energies from the many originating Sources play. We are, therefore, concerned with the etheric body of the planet, of the solar system, and of the seven solar systems of which our system is one, as well as with the general and vaster etheric body of the universe in which we are located. I employ the word “located” here with deliberation and because of the inferences to which it leads. This vaster field, as well as the smaller and more localised fields, provides the medium of transmission for all the energies which play upon and through our solar system, our planetary spheres and all forms of life upon those spheres. It forms one unbroken field of activity in constant ceaseless motion—an eternal medium for the exchange and transmission of energies.” (EA, p.9-10)

Trường dĩ thái gắn kết tất cả các hình tượng thành một sự sống. Những gì diễn ra trong một đơn vị của một hệ thống, dù đó là một con người, một hành tinh hay một thái dương hệ, đều tác động đến hệ thống riêng của nó và các hệ thống lớn hơn mà nó là một phần.

The etheric field ties all forms together into one life. What takes place in one unit of a system, whether it is a human being, a planet or a solar system, impacts its own system and the larger systems it is part of.

“(…) thể dĩ thái cá nhân không phải là một vận cụ con người bị cô lập và tách biệt mà theo một nghĩa đặc biệt, là một phần không thể tách rời của thể dĩ thái của thực thể mà chúng ta gọi là gia đình nhân loại; giới trong thiên nhiên này, thông qua thể dĩ thái của nó, là một phần không thể tách rời của thể dĩ thái hành tinh; thể dĩ thái hành tinh không tách biệt khỏi các thể dĩ thái của các hành tinh khác mà tất cả chúng trong tổng thể của chúng, cùng với thể dĩ thái của mặt trời cấu thành thể dĩ thái của thái dương hệ.” (EA, tr.10-11)

“(…) the individual etheric body is not an isolated and separated human vehicle but is, in a peculiar sense, an integral part of the etheric body of that entity which we have called the human family; this kingdom in nature, through its etheric body, is an integral part of the planetary etheric body; the planetary etheric body is not separated off from the etheric bodies of other planets but all of them in their totality, along with the etheric body of the sun constitute the etheric body of the solar system.” (EA, p.10-11)

Trường dĩ thái, rất xa việc là tĩnh tại, liên tục chuyển động và thay đổi.

The etheric field, very far from being static, is continually moving and changing.

“(…) toàn bộ thể dĩ thái đang trong trạng thái chuyển động liên tục và biến đổi không ngừng, và các năng lượng mà nó được cấu thành đang ở trong trạng thái thay đổi và lưu chuyển liên tục.” (TEV, tr.164)

“(…) the whole etheric body is in constant motion and ceaseless transformation, and the energies of which it is composed are in a state of constant change and circulation.” (TEV, p.164)

Các thể dĩ thái của con người và thể dĩ thái của hành tinh được tạo thành từ những sợi mảnh lực mà qua đó năng lượng sự sống lưu chuyển. Trong cá nhân, những sợi này được gọi là huyền kinh (nadis). Khi chúng giao nhau, chúng tạo thành những xoáy được gọi là các luân xa. Chúng hoạt động như các trung tâm tiếp nhận, đồng hóa và phân phối các lực và năng lượng.

Human etheric bodies and the etheric body of the planet are built of threads of force through which the energy of life circulates. In individuals, these threads are called nadis. When they cross each other, they form vortexes that are called chakras. They act as centers of reception, assimilation and distribution of forces and energies.

Theo Saraydarian (1988), mô hình lưu chuyển năng lượng trong con người thay đổi tùy theo trình độ tiến hóa của họ. Thể dĩ thái của một người bình thường cho thấy các mô hình lưu chuyển hình vuông. Dần dần, khi y tiến hóa, các mô hình của y được chuyển thành các mô hình hình tam giác. Lúc đầu, một đường viền mờ của tam giác xuất hiện. Nó trở nên sáng hơn và mạnh mẽ hơn, và cuối cùng, ở trung tâm của tam giác, một nhân lửa xuất hiện, quanh đó tam giác bắt đầu dần dần xoay với tốc độ cao hơn. Khi y trở thành một điểm đạo đồ, toàn bộ mô hình lưu chuyển có dạng tam giác. Điều này là vì mô hình tam giác là mô hình nguyên thủy của sự lưu chuyển năng lượng của Linh hồn, và chúng ta đang hướng tới sự xuất lộ của giới linh hồn trên trái đất. Nó cũng là phản ánh của tam nguyên tinh thần, nơi mà các năng lượng của Ánh sáng thuần khiết, Tình thương thuần khiết và Quyền năng Ý chí thuần khiết lưu chuyển và phát xạ. Một Chân sư có mô hình lưu chuyển dạng hình tròn. Kích thước của những hình thái này không hoàn toàn giống nhau, nó tiến hóa. Thực tế, nó dần dần trở nên sáng hơn và sáng hơn cho đến khi trở nên rất rực lửa. Sau khi đạt đến giai đoạn phóng xạ cực kỳ mạnh mẽ, hình vuông trở thành tam giác và tam giác trở thành vòng tròn.

According to Saraydarian (1988), the pattern of energy circulation in human beings varies according to their level of evolution. An average person's etheric body shows square patterns of circulation. Gradually, as he evolves, his patterns are transformed into triangular patterns. At first, a dim outline of the triangle appears. It gets brighter and more vibrant, and eventually, at the center of the triangle, a fiery nucleus appears around which the triangle begins to progressively revolve at higher speed. When he becomes an initiate, the whole pattern of circulation is triangular. This is so because the triangle pattern is the original pattern of the circulation of the energies of the Soul, and we are heading towards the emergence of the kingdom of the soul on earth. It is also a reflection of the spiritual Triad within which the energies of pure Light, pure Love and pure Will Power circulate and radiate. A Master has a circular pattern of circulation. The magnitude of these formations is not all the same, it evolves. In fact, it gradually grows brighter and brighter until it becomes very fiery. After reaching a stage of extremely intense radioactivity, squares become triangles and triangles become circles.

Về phương diện tiến hóa của con người và hành tinh, công việc của Tam giác nhằm hỗ trợ sự chuyển hóa của các mô hình hình vuông trong lưu chuyển năng lượng của thể dĩ thái của họ thành các mô hình tam giác. Sự chuyển hóa như vậy nâng cao cơ hội để các năng lượng tinh thần đạt đến và tác động lên tâm thức của con người cũng như hành tinh.

As far as human and planetary evolution is concerned, the Triangle work is meant to support the transformation of the square patterns of circulation of energy of their etheric body into triangle patterns. Such a transformation enhances the opportunity that spiritual energies reach and impact human and planetary consciousness alike.

"(...) các năng lượng sẽ dễ dàng lưu chuyển qua hình thái tam giác của thể dĩ thái hơn nhiều so với việc lưu chuyển—như hiện nay—qua hoặc xung quanh một hình vuông và một mạng lưới các hình vuông." (TEV, tr.165)

"(...) it becomes far easier for the energies to flow through the triangular formation of the etheric body than it is to flow—as is now the case—through or around a square and a network of squares." (TEV, p.165)

B) Công việc Tam giác và sự tiến hóa của con người (B) The Triangle work and human evolution)

Khi các cá nhân tham gia vào công việc Tam giác, họ hình dung ba người cộng tác trong tam giác được liên kết qua các đường ánh sáng mà qua đó năng lượng thiện chí tuôn chảy. Sau đó, họ hình dung tất cả các tam giác

đang tham gia vào nỗ lực này. Thông qua sự thỉnh nguyện, họ giải phóng năng lượng của Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng vào những đường năng lượng này. Như vậy, tất cả cùng nhau họ dệt nên một mạng lưới tam giác mà qua đó Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng lưu chuyển, mỗi ngày tăng cường độ sáng và cường độ. Những người tham gia vào công việc Tam giác cũng có thể ghi nhớ rằng có nhiều cấu trúc tam giác của năng lượng trong vũ trụ và chúng liên kết với nhau trong một vòng tuần hoàn tam giác lớn hơn của mãnh lực và trong các phạm vi năng lượng lửa của các nguồn năng lượng.

When individuals are engaged in Triangle work, they visualize the three triangle co-workers related via lines of light through which the energy of goodwill flows. Then, they visualize all triangles participating in this endeavor. Through invocation, they release the energy of Light, Love and Power into these energy lines. Thus, altogether they weave a network of triangles through which Light, Love and Power circulate, increasing each day in brightness and intensity. Those participating in the Triangle work may also keep in mind the fact that there are many triangular formations of energy in the universe and they are interrelated within a greater triangular circulation of force and within the fiery spheres of energy sources.

Người bình thường xây dựng một hình tam giác rất mờ nhạt. Các đệ tử cao cấp, những người biết cách sử dụng hình dung và trí tưởng tượng sáng tạo, xây dựng các hình tam giác rạng rỡ và ổn định hơn. Các điểm đạo đồ xây dựng các hình tam giác như những tia sáng mà qua đó tình thương, minh triết và quyền năng được kết tụ xuống. Nhưng bất kể một người đang ở trình độ nào, y đều giúp cho tiến trình tổng thể bằng cách kiến tạo các tam giác.

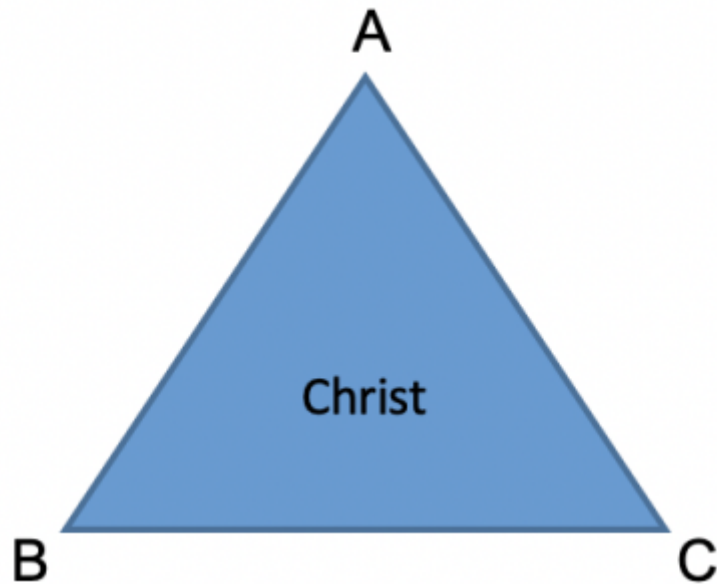
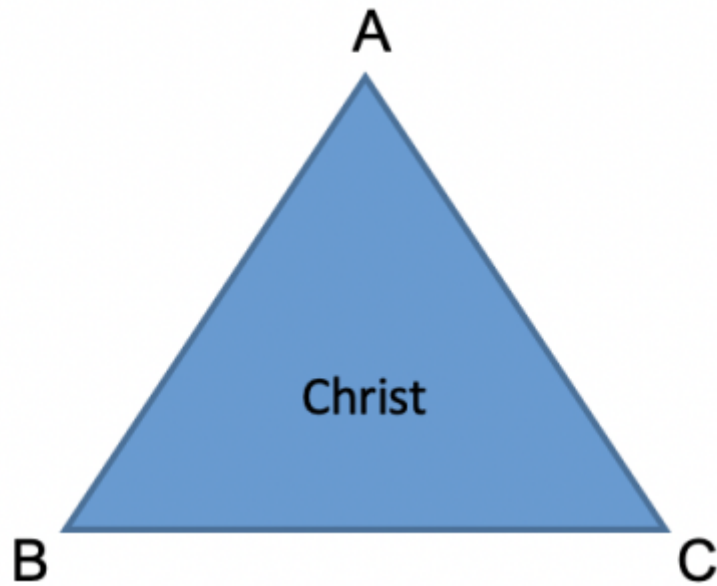
The average man builds a very faint triangular formation. Advanced disciples, who know how to use visualization and creative imagination, build more radiant and stable triangular formations. Initiates build triangular formations as beams of light through which love, wisdom and power are precipitated. But no matter on which level a person is found, he helps the overall process by constructing triangles.

Đặt Đức Christ ở giữa các tam giác của chúng ta là rất có lợi. Thực tế là trung tâm của tam giác là một nhân lửa mà xung quanh đó tam giác bắt đầu xoay. Trung tâm này là linh hồn. Xét rằng Đức Christ là Linh hồn đang xuất hiện từ sự gặp gỡ của Tinh thần và Vật chất và Đức Christ đọc Đại Khấn Nguyện mỗi ngày, việc hình dung Ngài hiện diện tại điểm giữa các tam giác của chúng ta tạo ra một dòng năng lượng lớn hơn đi vào và đi qua chúng.

It is very beneficial to place the Christ in the middle of our triangles. The fact is that the center of the triangle is a fiery nucleus around which the triangle begins to revolve. This center is the soul. Considering the Christ is the Soul emerging out of the meeting of the Spirit and Matter and the Christ sounds the Great Invocation every day, visualizing Him present in at the mid-point of our triangles creates a greater flow of energy into and through them.

"(...) như Điểm trong Tam giác, Đức Christ trở thành người đánh thức các tâm con người, và người thiết lập các mối quan hệ nhân loại đúng đắn đơn giản bằng cách là chính Ngài và đứng vững vàng nơi Ngài đang đứng. Ngài hoàn thành điều này bằng cách truyền các năng lượng từ ba điểm của Tam giác xung quanh đến nhân loại. (...)." (ROC, tr.84)

"(...) as the Point within the Triangle, Christ becomes the awakener of the hearts of men, and the one who institutes right human relations by being simply what He is and by standing unmoved where He is. This He accomplishes by transmitting the energies from the three points of the surrounding Triangle to humanity. (...)." (ROC, p.84)



Hình 1
Đức Christ đứng ở giữa một Tam giác đang hoạt động

Figure 1
Christ standing in the middle of an active Triangle

Người ta cũng nói rằng sự hiện diện của Đức Christ ở giữa các tam giác đóng góp rất lớn vào sự tiến bộ của tâm thức nhân loại trên Thánh đạo dẫn đến các lần điểm đạo khác nhau.

It is also said that the presence of the Christ in the middle of triangles largely contributes to the advancement of the consciousness of humanity on the Path leading to different initiations.

“Kết quả công việc của Ngài trong Tam giác cùng với quần chúng sẽ là việc giới thiệu cuộc điểm đạo đầu tiên—sự Giáng sinh của Đức Christ trong hang đá của Tâm—như một nghi lễ căn bản trong tôn giáo thế giới

NHỮNG TAM GIÁC ÁNH SÁNG VÀ THIỆN CHÍ CỦA LOUISE LANGDEAU (TRIANGLES OF LIGHT AND GOODWILL BY LOUISE LANGDEAU)

mới. (...). Tuy nhiên, công việc chính của Đức Christ, xét về các đệ tử và những người rõ ràng có tinh thần trong thế giới, cộng với hàng trăm ngàn người thuộc nhân loại tiến hóa, là “nuôi dưỡng” tâm thức và đời sống tinh thần của họ để họ có thể đạt đến cuộc điểm đạo thứ ba và thứ tư—đó là các cuộc điểm đạo Biến Hình và Từ Bỏ (hay Đóng đỉnh).” (ROC, tr.86-87)

“The result of His work in the Triangle with the masses of men will be the presentation of the first initiation—the Birth of the Christ in the cave of the Heart—as the basic ceremony in the new world religion. (...) The major work of Christ, however, as far as the disciples and the definitely spiritually-minded people of the world are concerned, plus the hundreds of thousands of advanced humanity, is so to “nourish” their spiritual consciousness and life that they will be enabled to take the third and fourth initiations—those of the Transfiguration and the Renunciation (or Crucifixion).” (ROC, p.86-87)

Khi công việc Tam giác tiến triển, toàn bộ mô hình dĩ thái của nhân loại sẽ dần dần thay đổi từ hình vuông sang hình tam giác. Nhân loại sẽ ngày càng sống nhiều hơn trong mạng lưới Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng. Cuối cùng, nhân loại sẽ tiếp xúc với những đường tam giác đó, vốn được nạp đầy những năng lượng cao hơn, để nhận được tầm nhìn, cảm hứng và mặc khải. Ngược lại, sự gia tăng này của dòng năng lượng tinh thần đổ vào sẽ tạo ra những khủng hoảng lớn cũng như những cơ hội lớn hơn cho các đơn vị con người và quốc gia tiến tới sự thống nhất lớn hơn, tổng hợp lớn hơn—không chỉ trong nhân loại, mà còn với các sinh mệnh huyền giai. Kết quả của sự chỉnh hợp và tích hợp như vậy giữa Thánh Đoàn và Nhân Loại, tất cả các lĩnh vực nỗ lực của con người sẽ dần dần chịu sự cảm hứng từ các đạo viện và các cung tương ứng của họ. Cuối cùng, nhân loại sẽ chứng kiến tiến bộ đáng ngạc nhiên hơn bao giờ hết trong lịch sử nhân loại và hành tinh.

As the work of Triangle progresses, humanity’s entire etheric pattern will progressively change from square to triangle. Humanity will live more and more in the network of Light, Love and Power. Eventually humanity will contact those triangular lines charged with higher energies so that it will receive vision, inspiration and revelation. In return, this increase of the inflow of spiritual energies will create great crises as well as greater opportunities for human and national units to go forward into greater unity, greater synthesis –not only within humanity, but also with hierarchical lives. As a result of such an alignment and integration of the Hierarchy and Humanity, all departments of human endeavor will slowly come under inspiration of their corresponding ashrams and rays. At long last, humanity will witness progress more amazing than ever witnessed in the history of humanity and the planet.

C) Công việc Tam giác và sự thỉnh nguyện các năng lượng ngoài hành tinh (C) The Triangle work and the invocation of extra-planetary energies)

Sức mạnh thỉnh nguyện của công việc Tam giác không giới hạn ở nhân loại. Vì toàn bộ hệ thống vũ trụ dựa trên các tam giác, các hình thành tam giác tồn tại ở nhiều cấp độ cao hơn. Ví dụ, có một tam giác cao hơn được hình thành với ba Đấng Vĩ Đại được gọi là ba Vị Hoạt Phật.

The invocative power of the Triangle work is not limited to humanity. Since the entire cosmic system is based on triangles, triangular formations exist on many higher levels. For instance, there is a higher triangle formed with the three Great Beings called the three Buddhas of activity.

“(...) Bản thân các [ba] Vị Hoạt Phật hình thành một Tam giác huyền bí sâu xa.”
(RI, tr. 273)

“(...) The [three] Buddhas Themselves form a deeply esoteric Triangle.”
(RI, tr. 273)

Những Đấng vĩ đại này hợp tác với Đấng Sanat Kumara. Họ hình thành một tam nguyên ở trung tâm mà Đấng Sanat Kumara đứng tương tự như những gì ba thành viên của một tam giác làm trong khi quán tưởng Đức Christ

ở trung tâm.

These great Beings cooperate with Sanat Kumara. They form a triad at the center of which Sanat Kumara stands similarly to what three members of a triangle do while visualizing the Christ in its center.

“Các Vị Hoạt Phật là Tam Nguyên đứng gần nhất với Đấng Sanat Kumara, Đức Chúa tể Hoàn cầu. Họ là những tương ứng hành tinh với ba Trạng thái của Trạng thái thứ ba của Thượng Đế và liên quan đến mãnh lực đằng sau sự biểu lộ hành tinh.” (TCF, tr.75, chú thích 32).

“The Buddhas of Activity are the Triad Who stands closest to Sanat Kumara, the Lord of the World. They are the planetary correspondences to the three Aspects of the logoic third Aspect and are concerned with the force behind planetary manifestation.” (TCF, p.75, footnote 32).

Các tam giác nhỏ được tạo thành bởi những người chí nguyện/đệ tử/người thiện chí có liên hệ với Tam giác cao hơn được tạo thành bởi ba Vị Hoạt Phật. Trên thực tế, họ thỉnh nguyện một phản ứng từ các Ngài. Đây là cách mà những năng lượng cao hơn có thể đạt đến các cấp độ thấp hơn.

Lesser triangles formed by aspirants/disciples/people of goodwill are related to the higher Triangle formed by the three Buddhas. As a matter of fact, they invoke a response from them. This is the way higher energies can reach lower levels.

“Khi nhân loại xây dựng hoặc tạo ra các tam giác ánh sáng và thiện chí, trên thực tế họ đang thỉnh nguyện một hoạt động đáp ứng từ hai trong số các Vị Hoạt Phật—Vị làm việc thông qua phương tiện của khía cạnh ý chí, và Vị làm việc thông qua tình thương trong nhân loại, được áp dụng một cách thông minh.” (RI, tr. 273)

“As humanity builds or creates the triangles of light and of goodwill, they are in reality invoking a response activity from two of the Buddhas of Activity—the One Who works through the medium of the will aspect, and the One Who works through love in humanity, intelligently applied.” (RI, p. 273)

Khi các tam giác được tạo thành bởi những người chí nguyện/đệ tử/người thiện chí tăng lên về số lượng và cường độ, một sự giải phóng năng lượng lớn hơn sẽ được ghi nhận trên hành tinh chúng ta. Năng lượng đó sẽ không chỉ đến từ các nguồn huyền giai hoặc Shamballa, mà còn từ các tam giác thái dương hệ và cần khôn nữa. Thực tế, các tam giác có thể thỉnh nguyện các năng lượng ngoài hành tinh của những Đấng rất cao cả như Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, Đấng Tinh Thần Hoà Bình và Đức Phật.

As triangles formed by aspirants/disciples/people of goodwill increase in number and intensity, a greater release of energy will be recorded upon our planet. That energy will come not only from hierarchical or shamballic sources, but from systemic and cosmic triangles as well. In fact, triangles may invoke extra-planetary energies of very high Beings such as the Avatar of Synthesis, the Avatar of Peace and the Lord Buddha.

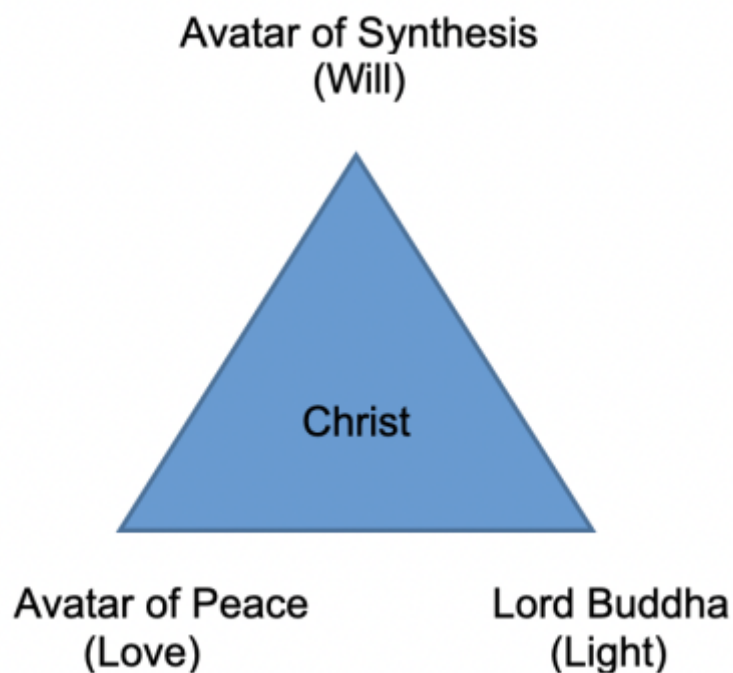
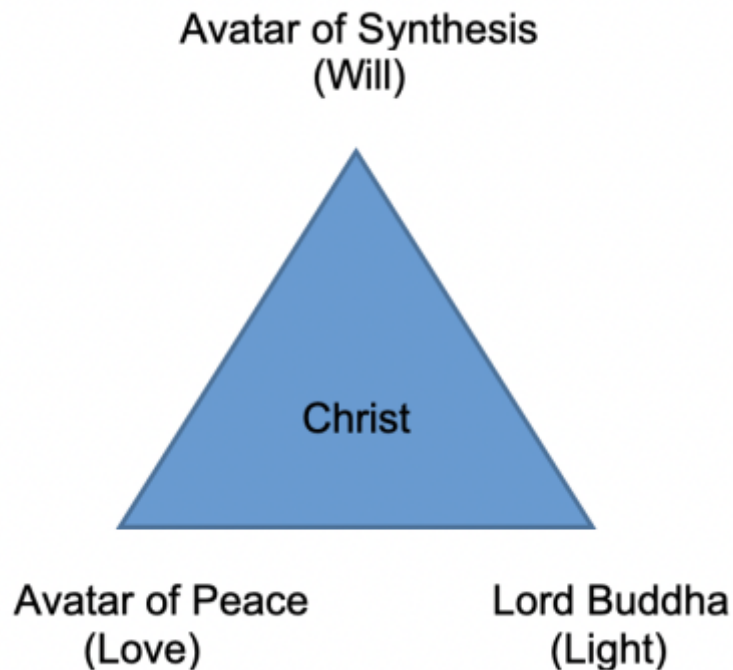
“Trong ba từ đó—ánh sáng, tình thương và quyền năng—các năng lượng của ba Cộng sự của Ngài (Tam Giác mãnh lực vĩ đại đứng sau lưng Ngài) được mô tả: năng lượng của Đức Phật: Ánh sáng, vì ánh sáng luôn đến từ phương Đông; năng lượng của Đấng Tinh Thần Hoà Bình: Tình thương, thiết lập mối quan hệ nhân loại đúng đắn; năng lượng của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp: Quyền năng, thực hiện cả ánh sáng và tình thương. Ở trung tâm của Tam giác này, Đức Christ đã đứng vững; (...).” (ROC, tr.82-83)

“In those three words—light, love and power—the energies of His three Associates (the great Triangle of Force which stands in power behind Him) are described: the energy of the Buddha: Light, for the light ever comes from the East; the energy of the Spirit of Peace: Love, establishing right human relations; the energy of the Avatar of Synthesis: Power, implementing both light and love. At the centre of this Triangle the Christ took His stand; (...).” (ROC, p.82-83)

Hình vẽ sau đây trích từ *Le groupe ésotérique des triangles* (Lucis Trust, không đề ngày) minh họa mối quan hệ

tam giác của ba đấng cao cả này và vai trò trung tâm của Đức Christ, Đấng tập trung và dẫn truyền các năng lượng đến từ các nguồn cao hơn này.

The following figure drawn from *Le groupe ésotérique des triangles* (Lucis Trust, undated) illustrates the triangular relationship of these three higher beings and the central role of the Christ who focuses and channels the energies coming from these higher sources.



Hình 2
Các Tam Giác Nội Môn Cao Cấp

Được vẽ từ trang bìa của tờ rơi
Le groupe ésotérique des triangles

Figure 2
Higher Esoteric Triangles
Drawn from the front page of the leaflet
Le groupe ésotérique des triangles

Le groupe ésotérique des triangles bao gồm các thành viên tam giác quan tâm đến việc tham gia sâu hơn vào công việc Tam Giác. Chức năng của nó chủ yếu bao gồm việc chỉnh hợp ba trung tâm hành tinh -Nhân Loại, Thánh Đoàn và Shamballa. Một sự chỉnh hợp như vậy được cho là sẽ thỉnh nguyện các năng lượng ngoài hành tinh.

Le groupe ésotérique des triangles is composed of triangle members interested in a deeper engagement in the Triangle work. Its function consists mainly of aligning the three planetary centers -Humanity, Hierarchy and Shamballa. Such an alignment is deemed to be invocative of extra-planetary energies.

Có nhiều mô thức tam giác khác nữa, vì tam nguyên là bản chất của toàn bộ thế giới biểu lộ. Ví dụ, chúng ta được biết rằng Đức Christ liên kết trung tâm tim của trái đất (Thánh Đoàn) với Sirius và Nhân Loại, từ đó hình thành một tam giác cao hơn khác. Các mối quan hệ tam giác cũng được tìm thấy đặc biệt trong khoa học chiêm tinh học nội môn, vốn dựa trên khoa học về các tam giác. Không phải mục đích của bài viết này là triển khai vấn đề đó. Bất kỳ ai quan tâm đến nó có thể tham khảo cuốn sách *Chiêm Tinh Học Nội Môn* của Alice Bailey (1976, a). Ngoài ra, Michael D. Robbins đã và đang tiến hành một loạt hội thảo trực tuyến mở rộng về nghiên cứu học thuật về Tam Giác. Nó được gọi là "*Nền Tảng Nội Môn của Tam Giác — thiền định và thảo luận để hiểu sâu hơn về Khoa Học Tam Giác*". Những hội thảo trực tuyến này đã được ghi lại và đăng trên trang web Makara tại: [Link](#)

There are many other triangular formations, for trinity is the essence of the entire manifested world. For instance, we are told that the Christ links the heart center of the earth (Hierarchy) with Sirius and Humanity, thus forming another higher triangle. Triangular relationships are also and especially found in the science of esoteric astrology which is based on the science of triangles. It is not the purpose of this paper to develop upon that matter. Anyone interested in it may refer to the book *Esoteric Astrology* by Alice Bailey (1976, a). In addition to that, Michael D. Robbins has been conducting an extensive series of webinars on academic studies of Triangles. It is called "*The Esoteric Foundation of Triangles — meditations and discussions to more deeply understand the Science of Triangles*". These webinars have been recorded and posted on Makara website at: [Link](#)

Cuối cùng, đáng để cập đến khả năng hình thành các tam giác bằng cách liên kết và chỉnh hợp ba điểm liên quan đến một vấn đề thế giới hoặc để thỉnh nguyện linh hồn của một quốc gia. Phương pháp đó thỉnh nguyện ánh sáng và tình thương của linh hồn của một vấn đề hoặc của một quốc gia. Về khía cạnh đó, Michael Robbins và Tuija Robbins đã và đang tiến hành một loạt phát sóng mở rộng mang tính trải nghiệm nhiều hơn học thuật. Những phát sóng đó được gọi là "*DỰ ÁN A.S.K - Cầu xin Giúp đỡ cho Nhân loại trong các Sự kiện Phát sóng*". Những phát sóng này đã được ghi lại và đăng trên trang web Makara tại: [Makara](#)

Finally, it is worth mentioning the possibility of forming triangles by relating and aligning three points concerning a world issue or to invoke the soul of a nation. That practice invokes the light and love of the soul of an issue or of a nation. In that respect, Michael Robbins and Tuija Robbins have been conducting an extensive series of broadcasts that are more experiential than academic. They are called "*A.S.K-PROJECT to Ask Help for Humanity Broadcast Events*". These broadcasts have been recorded and posted on Makara website at: [Makara](#)

D) Công việc Tam Giác và sự tiến hóa hành tinh (D) The Triangle work and planetary evolution)

Công việc Tam Giác không chỉ có lợi cho sự cứu chuộc nhân loại. Nó còn là một công việc phụng sự chính cho Đức Hành Tinh Thượng Đế vĩ đại, Đấng đang chuẩn bị để thực hiện một lần điểm đạo ở cấp càn khôn. Do đó, với tư cách là các tế bào trong cơ thể của Ngài, khi chúng ta nâng cao rung động của mình, chúng ta giúp Thượng Đế của chúng ta thực hiện nhiệm vụ vĩ đại của Ngài ở các cấp độ càn khôn.

The Triangle work is not beneficial only for the redemption of humanity. It is also a major service for the great planetary Logos, who is preparing to take a cosmic initiation. Therefore, as cells of his body, when we raise our vibration, we help our Logos carry on His great task on cosmic levels.

Nói theo thuật ngữ nội môn hơn, hãy nói rằng mô hình luân lưu năng lượng của các hành tinh không linh thiêng, như trái đất, là hình vuông, và mô hình của các hành tinh linh thiêng là hình tam giác. Do đó, mô hình dĩ thái của sự luân lưu năng lượng của trái đất là hình vuông. Nó phải được chuyển đổi thành các tam giác mà qua đó ba năng lượng tinh thần và thiêng liêng có thể lưu chuyển dễ dàng hơn so với giữa các góc của hình vuông. Thực ra, các mô hình hình vuông được sử dụng bởi các thế lực đen tối để ngăn chặn sự chuyển đổi của hành tinh.

In more esoteric terms, let's say that the pattern of circulation of energy of non-sacred planets, such as the earth, is square, and that of sacred planets is triangular. Therefore, the etheric pattern of energy circulation of the earth is square. It must be transformed into triangles through which the three spiritual and divine energies can flow more easily than it can between the angles of squares. Actually, the square patterns are used by dark forces to halt the transformation of the planet.

Công việc Tam giác góp phần xây dựng một lưới chất liệu tam giác rực sáng bao quanh trái đất. Lưới đó hoạt động như một màng bảo vệ. Tấm khiên tam giác như vậy có thể được tạo ra bằng cách phóng chiếu các đường năng lượng chia đôi các mô hình vuông góc của trường dĩ thái thực tế của trái đất. Để minh họa cách một trường dĩ thái tam giác được đan dệt chặt chẽ có thể khiến các mảnh lực xấu không thể tác động lên trái đất, Carpenter (2017) sử dụng hình ảnh của một lưới mô phỏng một trường điện tạo thành một lưới chặt chẽ các tam giác.

The Triangle work contributes to the building of a grid of lighted triangular substance that surrounds the earth. That grid acts as a protective envelope. Such a triangular shield may be created by projecting lines of energy bisecting square patterns of the actual earth etheric field. To show how a tightly knitted triangular etheric field could make it impossible for evil forces to impact the earth, Carpenter (2017) uses the image of a simulated grid of an electric field forming a tight grid of triangles.



Hình 4
Lưới chặt chẽ các tam giác
Được vẽ từ trang web của Carpenter (2017)



Figure 4
Tight grid of triangles
Drawn from Carpenter's website (2017)

Hình 4 trên đây cho thấy một quả cầu có 9.823 điểm và 29.463 liên kết trong lưới tam giác của nó. Nó cho thấy vẻ ngoài không thể bị phá hủy và không thể xâm nhập bởi các lực bên ngoài. Thật dễ dàng để tưởng tượng cách một cấu trúc tam giác như vậy có thể niêm phong sự xâm nhập của cái ác.

NHỮNG TAM GIÁC ÁNH SÁNG VÀ THIỆN CHÍ CỦA LOUISE LANGDEAU (TRIANGLES OF LIGHT AND GOODWILL BY LOUISE LANGDEAU)

The above figure 4 shows a sphere that has 9,823 points and 29,463 links in its triangle mesh. It shows an appearance of being indestructible and of being impervious to outside forces. It is easy to imagine how such a triangular structure could seal the entry of evil.

Bên cạnh sự hình thành tam giác thông thường, một số nhà tư tưởng nội môn đề xuất những cách khác nhau để tổ chức các tam giác, tạo thành những hình tam giác phức tạp hơn.

Besides the usual triangle formation, some esoteric thinkers propose different ways to organize the triangles, thus fashioning more complex triangular formations.

E) Các cấu trúc tam giác phức tạp hơn (E) More complex triangular formations)

Phân mục này trình bày hai cấu trúc tam giác phức tạp: kim tự tháp và ngôi sao mười hai cánh.

This sub-section presents two complex triangular formations: the pyramid and the twelve pointed star.

1. Kim tự tháp (1. The pyramid)

Để tăng cường sức mạnh của công việc Tam giác, Saraydarian (1988) đề xuất xây dựng các kim tự tháp tam giác. Điều này đòi hỏi sự tham gia của năm cá nhân. Một thành viên đứng ở đỉnh và hình thành bốn tam giác với các cạnh của kim tự tháp.

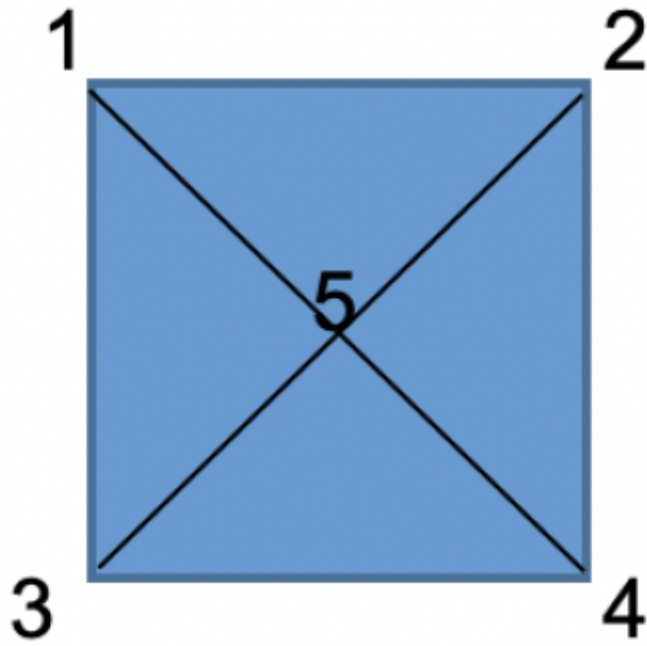
To enhance the power of the Triangle work, Saraydarian (1988) suggests building pyramids of triangles. This requires the participation of five individuals. One member stands on the apex and forms four triangles with the sides of the pyramid.

Hình 5 là một bức tranh hai chiều. Bằng cách tưởng tượng điểm trung tâm (5) đứng phía trên mặt phẳng vuông, nó trở thành ba chiều và một kim tự tháp hình thành trong đó điểm 5 trở thành đỉnh. Có bốn tam giác. Các số 1, 2 và 5 tạo thành một tam giác, các số 2, 3 và 5 tạo thành một tam giác khác, các số 3, 4 và 5 tạo thành một tam giác khác, và cuối cùng các số 1, 4 và 5 tạo thành tam giác còn lại.

Figure 5 is a two dimensional picture. By imaginatively visualizing the central point (5) standing above the square plate, it becomes tri-dimensional and a pyramid takes shape in which point 5 becomes the apex. There are four triangles. Numbers 1, 2, and 5 form one triangle, numbers 2, 3, and 5 form another triangle, numbers 3, 4 and 5 form another triangle, and finally numbers 1, 4 and 5 form another triangle.

Số 5 phát âm Đại Khẩn Nguyễn trong khi quán tưởng bốn tam giác được hình thành bởi các số từ 1 đến 4.

Number 5 sounds the Great Invocation while visualizing the four triangles formed by number 1 through 4.



Hình 5
Cấu trúc Kim tự tháp Tam giác
Được vẽ từ Saraydarian (1988, tr.69)

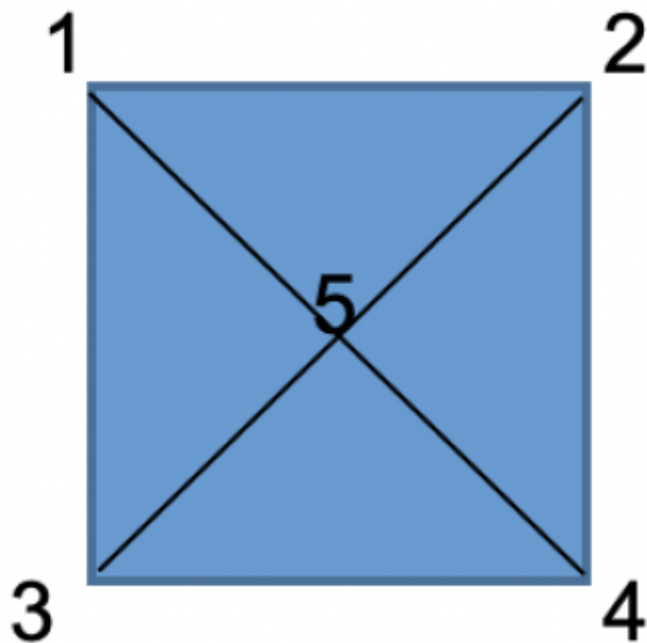


Figure 5
Triangle Pyramidal Structure
Drawn from Saraydarian (1988, p.69)

Theo Saraydarian (1988), quy trình này sẽ làm tăng mãnh lực của tam giác một cách đáng kể. Về khía cạnh đó, ông bổ sung rằng sẽ có lợi hơn khi vị trí đỉnh của kim tự tháp được một linh hồn cung một đảm nhận, người có thể duy trì sự vững vàng và kiên định trước dòng năng lượng chảy vào từ thể dĩ thái của hành tinh. Sau đó, việc phổ biến được thực hiện bởi những cộng sự tam giác khác, những người có thể là linh hồn cung hai và cung ba, hoặc có thể là các phàm ngã.

According to Saraydarian (1988), this procedure would tremendously increase the power of the triangles. In that respect, he adds that it is more beneficial when the position of the apex of the pyramid is occupied by a first Ray soul who can remain steadfast and firm at the inflow of energy from the etheric body of the planet. Then, the distribution is carried out by the other triangles co-workers who could be composed of second and third Ray souls or perhaps personalities.

Có một kim tự tháp trong chính Thánh Đoàn. Trong trường hợp đó, Đức Christ chiếm vị trí đỉnh và bốn điểm của các tam giác lần lượt do Chân sư M, KH, Đức Bàn cổ và Chân sư R giữ. Trong trường hợp đặc biệt này, mặc dù Đức Christ không phải là một Thực thể cung một, nhưng với tư cách là Người đứng đầu toàn bộ Thánh Đoàn, Ngài hoàn toàn phù hợp để chiếm vị trí đỉnh của kim tự tháp.

There is a pyramid in the Hierarchy itself. In that case, the Christ occupies the apex and the four points of the triangles are held respectively by Master M, KH, the Manu and Master R. In this particular case, even if the Christ is not a first Ray Being, as the Head of the entire Hierarchy, He is quite fit to occupy the place of the apex of the pyramid.

2. Ngôi sao mười hai cánh (2. The twelve pointed star)

Lucis Trust sử dụng biểu tượng của một ngôi sao mười hai cánh lặp lại ba lần làm biểu tượng cho hoạt động phụng sự Tam Giác của mình.

Lucis Trust uses the symbol of a twelve pointed star repeated three times as the logo for its Triangle service activity.



Hình 6
Ngôi sao mười hai cánh
Biểu tượng được Lucis Trust sử dụng cho hoạt động phụng sự Tam Giác



Figure 6
Twelve pointed star
Logo used by Lucis Trust for its Triangles service activity

Trong buổi hội thảo trực tuyến tháng 8 năm 2018, Mills đã đưa ra lời giải thích chi tiết về biểu tượng này. Mười hai là con số của sự hoàn thành. Ngôi sao mười hai cánh đại diện cho phẩm tính của sự toàn vẹn thiêng liêng và tính nguyên vẹn trong công việc Tam Giác. Đây là một cấu trúc rất ổn định gồm bốn tam giác đều giao nhau, được lặp lại như một ngôi sao bên trong cũng như bên ngoài.

In his webinar of August 2018, Mills gave an extensive explanation about this symbol. Twelve is the number of completion. The twelve pointed star represents the quality of divine wholeness and integrity in the Triangle work. It is a very stable construction of four intersecting equilateral triangles which is repeated as an inner star as well as an outer one.

Các thành viên của Bộ phận Nội môn trong công việc Tam Giác được yêu cầu đọc thần chú sau đây, được biểu trưng trong biểu tượng trên.

Members of the Esoteric Section of the Triangle work are asked to say the following mantram that is symbolically represented in the above symbol.

“Trong trung tâm ý chí Thượng Đế, tôi đứng vững.

“In the centre of the will of God I stand.

Không gì có thể làm ý chí tôi lệch khỏi ý chí Ngài.

Naught shall deflect my will from His.

Tôi thực hiện ý chí đó bằng tình thương.

I implement that will by love.

Tôi hướng về lĩnh vực phụng sự.

I turn towards the field of service.

Tôi, Tam giác thiêng liêng, thực hiện ý chí đó

I, the Triangle divine, work out that will

Trong hình vuông và phụng sự đồng loại.”

Within the square and serve my fellowmen.”

Điểm trung tâm của biểu tượng, hình tròn, đại diện cho khía cạnh Ý chí của Thượng Đế. Người đệ tử tập trung vào điểm trung tâm này của ngôi sao trong khi đọc khổ thơ đầu tiên *“Trong trung tâm ý chí Thượng Đế, tôi đứng vững, không gì có thể làm ý chí tôi lệch khỏi ý chí Ngài”*

The central point of the symbol, the circle, represents the Will aspect of God. The disciple focuses on this central point of the star while saying the first stanza *"In the centre of the will of god I stand, naught shall deflect my will from his"*

Sau đó, trong khi nói *"Tôi thực hiện Thiên Ý đó bằng tình thương"*, người đệ tử chuyển trọng tâm chú ý của mình ra bên ngoài để nhận thức về bốn tam giác đan xen xung quanh, tượng trưng cho biểu hiện tứ phân của đời sống con người. Ba tam giác đại diện cho phạm ngã tam phân và tam giác thẳng đứng ở trung tâm thứ tư tượng trưng cho Linh hồn 'tam giác thiêng liêng'.

Then, while saying *"I implement that will by love"*, the disciple shifts his focus of attention outward to become aware of the four surrounding intersecting triangles which symbolise the fourfold expression of human life. Three triangles represent the threefold personality and the fourth central upright triangle symbolizes the Soul 'the triangle divine'.

Những dòng cuối cùng *"Tôi, tam giác thiêng liêng, thực hiện Thiên Ý đó trong hình vuông và phụng sự đồng loại"* được biểu thị bằng hình vuông, biểu tượng của nhân loại, nằm ở trung tâm ngôi sao và liên hệ với tam giác của Linh hồn đứng phía sau nó.

The final lines *"I, the triangle divine, work out that will within the square and serve my fellow men"* is represented by the square, symbol of humanity, and that is located centrally within the star and is related to the triangle of Soul which stands behind it.

Vì vậy, với ngôi sao mười hai cánh, chúng ta có ba cấp độ tâm thức để làm việc: Ý chí tinh thần (điểm trung tâm tỏa sáng), Linh hồn hoặc khía cạnh Tình thương (tam giác trung tâm) và phạm vi đời sống hàng ngày của con người (hình vuông).

So, with the twelve pointed star, we have three levels of consciousness to work with: the spiritual Will (the central radiating point), the Soul or Love aspect (the central triangle) and the human field of daily life (the square).

F) Một vài điểm cần xem xét thêm (F) A few more points to consider)

Dù cấu trúc tam giác mà người ta sử dụng khi tham gia vào công việc Tam Giác phức tạp hay đơn giản đến đâu, có một vài điểm cần ghi nhớ. Thứ nhất, người ta không nên nghĩ về chúng như những hình thức tĩnh. Như đã chỉ ra, chúng là những hình thành năng động phát triển trong một trường dĩ thái liên tục thay đổi. Thực tế, mỗi điểm của một tam giác là một điểm tập trung của năng lượng, dù đó là một người chí nguyện/đệ tử/người thiện chí, một Chân sư, Đức Christ, một Đấng Chúa tể, hay một Vị Hoạt Phật, v.v. Tất cả đều là những điểm năng động của năng lượng tập trung.

However complex or simple the triangular structure one uses while participating in the Triangle work, there are a few points to keep in mind. Firstly, one must not think of them in terms of static forms. As already pointed out, they are dynamic formations evolving within an etheric field which is continually changing. As a matter of fact, each point of a triangle is a focus point of energy, whether it is an aspirant/disciple/goodwill person, a Master, the Christ, a Lord, or a Buddha of Activity, etc. All of them are dynamic points of focused energy.

"Tôi tự hỏi liệu bạn có thể nắm bắt ít nhất một phần và một cách tượng trưng sự thật rằng những tam giác này không nên được xem như được đặt cố định, tĩnh và mãi mãi như vậy, hoặc thậm chí là ba chiều. Chúng

phải được xem như đang chuyển động nhanh, quay vĩnh viễn trong không gian và không ngừng di chuyển về phía trước và có chiều kích thứ tư và thứ năm. (...). Do đó, toàn bộ mạng lưới vũ trụ và thái dương hệ là một chuỗi các tam giác phức tạp, luôn chuyển động, đan xen vào nhau, trong đó mỗi điểm của một tam giác phóng phát ba đường hoặc dòng năng lượng (tổng cộng chín); nó cũng đáp ứng và tiếp nhận các năng lượng - cũng có bản chất tam phân - nằm trong chu vi hoặc phạm vi ảnh hưởng và hoạt động rung động của nó." (EA, tr. 417-18)

"I wonder if you can grasp at least partially and symbolically the fact that these triangles must not be thought of as placed, static and eternally the same, or even as three dimensional. They must be regarded as in rapid movement, revolving eternally in space and ceaselessly moving onward and as of fourth and fifth dimensional extension. (...). Therefore the entire cosmic web and solar system is an intricate, constantly moving, interwoven series of triangles wherein each point of a triangle emanates three lines or streams of energy (nine in all); it is likewise responsive to and receptive of the energies—likewise triple in nature—which lie within its periphery or sphere of influence and vibratory activity." (EA, p. 417-18)

Thứ hai, thoát nhìn, công việc Tam giác có thể dường như khá đơn giản, không đáng được chúng ta chú ý. Sau đó, khi xem xét ý nghĩa sâu xa hơn của Đại Khấn Nguyễn và bản thân công việc Tam giác, nó có thể trở nên quá trừu tượng. Về khía cạnh đó, Chân sư DK (1976, c) cảnh báo chúng ta về tầm quan trọng của việc tạo ra sự cân bằng giữa hai quan điểm này.

Secondly, at first glance, the Triangle work may seem somewhat very easy, not deserving our attention. Then, when considering the deeper meaning of the Great Invocation and the Triangle work per se, it may seem too abstruse. In that respect, D.K. (1976, c) warns us about the importance to strike a balance between these two perspectives.

"Ở đây tôi đã cung cấp cho những đệ tử đang khởi động dự án mới này, vốn rất gần gũi với trái tim tôi, một gợi ý mới và hữu ích. Công việc này phải tiếp tục. Chính vì toàn bộ khái niệm này hoàn toàn mới mẻ và khác biệt so với bất kỳ điều gì đã được đề xuất trước đây nên nó dường như không thể đạt được; dự án tam giác có động lực từ những nguồn nội môn cao cấp đến nỗi một số đệ tử xem công việc vô cùng khó khăn và do đó làm phức tạp hóa, bằng tư tưởng của họ, sự đơn giản cốt yếu của nó; những người khác lại xem đó là điều đơn giản nhất trên thế giới, và bằng cách nhấn mạnh vào góc độ ngoại môn và tổ chức, họ lại cản trở việc tạo ra tam giác đúng kiểu. Các đệ tử cần nhận thức được kế hoạch thực sự được đề xuất và tìm cách làm rõ vị trí trung gian giữa những khó khăn được đưa ra và những đơn giản hóa vốn làm méo mó." (RI, tr. 274)

"I have here given those disciples who are launching this new project which is so close to my heart a new and useful hint. This work must go on. It is because the entire concept is so new and different to anything hitherto projected that it seems so impossible of achievement; the triangles project has its incentive in such highly esoteric sources that some disciples regard the work as exceedingly difficult and thus complicate, by their thinking, its essential simplicity; others regard it as the simplest thing in the world, and by an emphasis upon the exoteric and the organisational angle, they again hinder the true type of triangle being created. Disciples need to be aware of the true proposed plan and find ways to make clear the middle position between the difficulties brought forward and the simplicities which distort." (RI, p. 274)

Qua tuyên bố trên đây, không ai nên nản lòng bởi nguồn gốc và tầm với nội môn sâu sắc của công việc Tam giác. Chân sư DK chỉ yêu cầu giữ thái độ cân bằng và làm bất cứ điều gì mà một người có thể làm theo sự hiểu biết và năng lực của mình. Điều quan trọng nhất là tham gia vào dự án này. Bởi vì, việc phát âm Đại Khấn Nguyễn, đặc biệt là trong cấu trúc tam giác, chuyển hóa mạng lưới dĩ thái hành tinh, từ đó hỗ trợ sự biểu lộ của Thiên Cơ của Thánh Đoàn trên trái đất.

By the above statement, no one should be discouraged by the profound esoteric source and reach of the Triangle work. Master D.K. only asks to keep a balanced attitude and do whatever one is able to do according to his understanding and competence. The most important thing is to get engaged in this project. For, sounding the Great Invocation, especially in triangular formation, transforms the etheric planetary network, thus aids the manifestation of the Hierarchical Plan on earth.

Mặt khác, có thể rất đáng để dành sự chú ý đặc biệt cho công việc Tam giác nội môn và mối quan hệ của nó với các dự án thử nghiệm của Chân sư DK (Bailey, 1976, b) được gọi là các nhóm hạt giống. Dự án này bao gồm việc huấn luyện một số đệ tử cao cấp để làm việc trong sự dung hợp với nhau để họ có thể hình thành các đơn vị ánh sáng, đáp ứng với các xung lực tinh tế hơn của huyền giai và tạo ra các điều kiện cần thiết để kết tụ và thúc đẩy sự phát triển của giới Tinh Thần trên Trái đất. Những đơn vị ánh sáng này được gọi là các nhóm hạt giống.

On the other hand, it may be worthy to pay a special attention to the esoteric Triangle work and its relation with D.K.'s (Bailey, 1976, b) experimental projects called seed-groups. This project consists of training some advanced disciples to work in fusion with each other so that they might form units of light who could respond to the subtler hierarchical impulses and produce the necessary conditions to precipitate and further the growth of the Spiritual Kingdom on Earth. These units of light were called seed-groups.

PHẦN IV: CÔNG VIỆC TAM GIÁC NỘI MÔN VÀ NHÓM HẠT GIỐNG GIAO TIẾP VIỄN CẢM (PART IV: THE ESOTERIC TRIANGLE WORK AND THE SEED-GROUP TELEPATHIC COMMUNICATORS)

Tại hội nghị Song Ngư 2019 của nhóm có tên *2025 Initiative: Preparing the Way*, Kathy Newburn đã liên kết công việc Tam Giác với hạt giống-nhóm Những Người Truyền Thông Viễn Cảm. Hãy cùng xem xét ngắn gọn một số cơ sở hỗ trợ cho tuyên bố của bà.

At the Pisces 2019 conference of the group called *2025 Initiative: Preparing the Way*, Kathy Newburn related the Triangle work with the seed-group Telepathic Communicators. Let's briefly examine some basis supporting her statement.

- Hạt giống-nhóm đó hoạt động thông qua các luân xa đầu, tim và cổ họng tương ứng với ba trung tâm hành tinh Shamballa, Thánh Đoàn Tinh Thần, Nhân Loại;
- Ở cấp độ nội môn và sâu sắc, công việc Tam Giác nhằm mục đích chỉnh hợp ba trung tâm hành tinh nói trên;
- Nhóm những người truyền thông viễn cảm làm việc từ cõi trí tuệ để tác động đến các nhà lãnh đạo và những người khác;
- That seed-group works through the head, heart and throat centers which correspond to the three planetary centers Shamballa, Spiritual Hierarchy, Humanity;
- On an esoteric and deep level, the Triangle work aims at aligning the above three planetary centers;
- The group of telepathic communicators works from the plane of mind in order to influence the leaders and others;

“Nhóm một [Những người truyền thông viễn cảm] có thể ảnh hưởng bằng viễn cảm đến những người lãnh đạo và nói với tâm trí họ để họ có thể được ghi ấn về nhu cầu mà một trong những Đấng Vĩ Đại đã mô tả là “sự cứu độ đầy yêu thương cho thế gian. Họ phải được dẫn dắt để nhận ra rằng chính sách của họ phải được quyết định bởi lợi ích của thế giới”. (EOH, tr. 64)

“Group one [Telepathic communicators] can telepathically influence leading people and speak to their minds so that they may be impressed with the need which has been described by one of the Great Ones as “the loving salvage of the world. They must be lead to realise that their policies must be determined by world good”. (EOH, p. 64)

- Công việc tam giác được thực hiện từ cõi trí tuệ để định hình cấu trúc dĩ thái hành tinh và tác động đến tâm thức nhân loại;

- The triangle work is done from the plane of mind in order to shape the planetary etheric structure and to influence humanity's consciousness;

“Công việc của mạng lưới ánh sáng và thiện chí, tập trung trên cõi trí tuệ, là sự vận dụng kiến thức này [năng lượng đi theo tư tưởng] để tác động đến tâm thức công chúng. Đây là những điểm cần được đơn giản hóa và dần dần giảng dạy, với ngôn ngữ rõ ràng nhất, cho tất cả các thành viên Tam Giác. Công việc của các Tam Giác là làm việc với tâm trí con người, và với một yếu tố được sử dụng và khai thác bởi các nhà lãnh đạo khắp nơi; nỗ lực là ghi ấn những tâm trí này với một số ý tưởng cần thiết cho sự tiến bộ của nhân loại. Mọi người nhận ra bóng tối và đau khổ hiện tại, và do đó hoan nghênh ánh sáng; con người đã mệt mỏi với hận thù và đấu tranh, và do đó hoan nghênh thiện chí.” (DINA II, tr. 170-171)

“The work of the network of light and goodwill, focussed on the plane of mind, is the utilisation of this knowledge [energy follows thoughts] in order to affect the public consciousness. These are points which should be simplified and gradually taught, and in the clearest language, to all Triangle members. The work of the Triangles is to work with the minds of men, and with a factor which is used and exploited by leaders everywhere; the effort is to impress these minds with certain ideas which are necessary to human progress. People recognise the present darkness and misery, and consequently welcome light; men are tired of hating and fighting, and therefore welcome goodwill.” (DINA II, p.170-171)

Xem xét những tuyên bố trên, việc ủng hộ quan điểm của Newburn (2019) là hợp lý. Tuy nhiên, không nên xem công việc Tam Giác chỉ giới hạn riêng cho hạt giống-nhóm này. Thực tế, chúng ta phải nhớ rằng các thành viên của tất cả các hạt giống-nhóm đều được kêu gọi trở thành những người truyền thông viễn cảm trong khi phụng sự trong nhóm cụ thể khác mà họ thuộc về. Chúng ta cũng phải nhớ rằng công việc Tam Giác là một hoạt động phụng sự mà những người thiện chí, không nhất thiết là đệ tử hoặc thành viên của một hạt giống-nhóm, được kêu gọi đóng góp.

Considering the above statements, it makes sense to endorse Newburn's (2019) point of view. However, the Triangle work should not be seen as exclusively limited to this seed-group. In fact, we have to remember that members of all seed-groups are called to become telepathic communicators while serving in the other specific group they belong to. We also have to remember that the Triangle work is a service activity that people of goodwill, who are not necessarily disciples or members of a seed-group, are called to contribute to.

KẾT LUẬN (CONCLUSION)

Các Tam Giác Ánh Sáng và Thiện Chí về cơ bản bao gồm việc gặp gỡ chủ thể hàng ngày của ba linh hồn đang hóa thân trong một cấu trúc tam giác. Sau đó, các thành viên tam giác, làm việc từ cõi trí tuệ, quán tưởng một mạng lưới Tam Giác bao quanh trái đất và đọc lên Đại Khấn Nguyện. Việc thực hành đó nhằm tăng cường sự giao tiếp giữa Thánh Đoàn và nhân loại, đồng thời biến đổi hình dạng vuông của thể dĩ thái hành tinh thành các tam giác.

The Triangles of Light and Goodwill basically consist of the daily subjective meeting of three incarnate souls in a triangular formation. Then, the triangle members, working from the plane of mind, visualize a network of Triangles surrounding the earth and sound the Great Invocation. That practice is meant to strengthen the communication between the Spiritual Hierarchy and humanity, and transform the square shape of the planetary etheric body into triangles.

Sự chuyển hóa đó rất quan trọng vì mô hình vuông liên quan đến vật chất và là cấu trúc của thể dĩ thái của các hành tinh không linh thiêng. Trong trường hợp hiện tại, trái đất là một trong số đó. Tuy nhiên, nó được kêu gọi trở thành một hành tinh linh thiêng và các hành tinh linh thiêng có cấu trúc dĩ thái hình tam giác. Ngoài ra, quá trình tiến hóa của Đức Hành Tinh Thượng Đế đòi hỏi sự kết tụ của Thiên Giới trên trái đất. Điều đó đòi hỏi các mô

hình vuông phải được chuyển thành các mô hình tam giác, vì bản chất của linh hồn là tam phân.

That transformation is crucial for the square pattern is related to matter and is the structure of the etheric body of non-sacred planets. In the present instance, the earth is one of them. However, it is called to become a sacred planet and sacred planets have a triangular etheric structure. In addition, the evolution of the planetary Logos implies the precipitation of the Kingdom of God on earth. That requires the square patterns be shifted into triangle ones, for the nature of the soul is triple.

Tham gia vào công việc Tam Giác sẽ hỗ trợ quá trình chuyển đổi lâu dài đó. Vì có thể không bao giờ thấy được kết quả cụ thể, đây được coi là một sự phụng sự vô vị lợi nhằm thúc đẩy sự tiến hóa của nhân loại và hành tinh. Do đó, nó đòi hỏi kiên trì và đức tin như được định nghĩa bởi Chân sư DK (1976, e) "*Đức tin là bản thể của những điều hy vọng, là bằng chứng của những điều không nhìn thấy*". (tr.339)

Participating in the Triangle work aids that long-term transformational process. Since one may never see the results per se, it is considered a selfless service done to foster the evolution of humanity and the planet. Thus, it requires persistence and faith as defined by D.K. (1976, e) "*Faith is the substance of things hoped for, the evidence of things not seen*". (p.339)

Bất kỳ ai quan tâm đến việc tham gia vào công việc Tam Giác có thể tìm thấy thông tin cần thiết và mẫu đăng ký tại: <https://www.lucistrust.org/triangles>

Anyone interested in joining in the Triangle work may find the necessary information and registration form on: <https://www.lucistrust.org/triangles>

Đối với những cá nhân đang đơn độc và muốn tham gia vào nỗ lực đó, Lucis Trust/Triangles sẽ tìm các đối tác.

Individuals who are alone and would like to take part in that endeavor, Lucis Trust/Triangles will find partners.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO (BIBLIOGRAPHY)

BAILEY, A.A. (1974). *The Reappearance of the Christ - (RI)*. Lucis Publishing Company, New York, U.S.A.

BAILEY, A.A. (1974). *The Reappearance of the Christ - (RI)*. Lucis Publishing Company, New York, U.S.A.

BAILEY, A.A. (1975). *Telepathy and the Etheric Vehicle. (TEV)*. Lucis Publishing Company, New York, U.S.A.

BAILEY, A.A. (1975). *Telepathy and the Etheric Vehicle. (TEV)*. Lucis Publishing Company, New York, U.S.A.

BAILEY, A.A. (1976, a). *Astrologie Ésotérique*. Éditions Lucis, (EA). Genève, Suisse.

BAILEY, A.A. (1976, a). *Astrologie Ésotérique*. Éditions Lucis, (EA). Genève, Suisse.

BAILEY, A.A. (1976, b). *The Externalisation of the Hierarchy. (EOH)*. Lucis Publishing Company, New York, U.S.A.

BAILEY, A.A. (1976, b). *The Externalisation of the Hierarchy. (EOH)*. Lucis Publishing Company, New York, U.S.A.

BAILEY, A.A. (1976, c). *The Rays and the Initiations. Vol. V - A Treatise on the Seven Rays. (RI)*. Lucis Publishing Company, New York, U.S.A.

BAILEY, A.A. (1976, c). *The Rays and the Initiations. Vol. V - A Treatise on the Seven Rays. (RI)*. Lucis Publishing Company, New York, U.S.A.

BAILEY, A.A. (1976, d). *The Unfinished Autobiography of Alice A. Bailey. (UA)*. Lucis Publishing Company, New York, U.S.A.

BAILEY, A.A. (1976, d). *The Unfinished Autobiography of Alice A. Bailey. (UA)*. Lucis Publishing Company, New York, U.S.A.

BAILEY, A.A. (1976, e). *Discipleship in the New Age. Vol I. (DINA I)*. Lucis Publishing Company, New York, U.S.A.

BAILEY, A.A. (1976, e). *Discipleship in the New Age. Vol I. (DINA I)*. Lucis Publishing Company, New York, U.S.A.

BAILEY, A.A. (1977, a). *Luận về Lửa Càn Khôn. (TCF)*. Lucis Publishing Company, New York, Hoa Kỳ.

BAILEY, A.A. (1977, a). *A Treatise on Cosmic Fire. (TCF)*. Lucis Publishing Company, New York, U.S.A.

BAILEY, A.A. (1977, b). *Trị Liệu Huyền Môn, Tập IV - Bộ Luận Về Bảy Cung. (EH)*. Lucis Publishing Company, New York, Hoa Kỳ.

BAILEY, A.A. (1977, b). *Esoteric Healing, Vol. IV - A Treatise on the Seven Rays. (EH)*. Lucis Publishing Company, New York, U.S.A.

BAILEY, A.A. (1979). *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới. Tập II. (DINA II)*. Lucis Publishing Company, New York, Hoa Kỳ.

BAILEY, A.A. (1979). *Discipleship in the New Age. Vol II. (DINA II)*. Lucis Publishing Company, New York, U.S.A.

BAILEY, M. (1978). *Công việc của các tam giác*. Bài nói chuyện của Mary Bailey vào tháng 8 năm 1978 tại Bắc Carolina. Hoa Kỳ.

BAILEY, M. (1978). *L'œuvre des triangles*. Allocution donnée par Mary Bailey en août 1978 en Caroline du Nord. USA.

CARPENTER, D. (2017). *Vai trò của Tam giác trong Thế Dĩ thái của Hành tinh - Phần 2*. Tìm thấy trên trang web của Carpenter tại:

CARPENTER, D. (2017). *The role of Triangles in the Etheric Body of the Planet – Part 2*. Found on Carpenter's website at:

<http://www.light-weaver.com/LW-old/vortex/2triangles.html>

<http://www.light-weaver.com/LW-old/vortex/2triangles.html>

LUCIS TRUST (không đề ngày). *Nhóm tam giác nội môn*. Tài liệu sử dụng cá nhân của Thành viên Tam giác tham gia vào Nhóm Tam giác Nội môn.

LUCIS TRUST (undated). *Le groupe ésotérique des triangles*. Paper for personal use of Triangles Members participating in the Esoteric Triangle Group.

MILLS, J. (2018). Ngôi sao 12 điểm và Biểu tượng của Kỷ Nguyên Mới. Bài nói chuyện của James Mills trong hội thảo trực tuyến về Tam giác ngày 27 tháng 8 năm 2018. Phiên bản âm thanh và văn bản tiếng Anh có sẵn tại: lucistrust

MILLS, J. (2018). L'Étoile à 12 pointes et le Symbole du Nouvel Age. Allocution donnée par James Mills dans le séminaire des Triangles du 27 août 2018. An English audio and written forms are available at: lucistrust

NEWBURN, K. (2019). Bài nói chuyện về Song Ngư tại Sáng kiến 2025: Chuẩn bị Con đường. Bài nói chuyện này đã được ghi lại và đăng tại: <https://www.youtube.com/watch?v=sJoHjC4m9LM>

NEWBURN, K. (2019). Pisces Talk given at Initiative 2025: Preparing the Way. This talk has been recorded and posted on: <https://www.youtube.com/watch?v=sJoHjC4m9LM>

RESCINITI, N. (2017). *Đại Khẩn Nguyên – Kim cương Phát âm*. Bốn hội thảo trực tuyến này đã được ghi lại và đăng tại: http://www.makara.us/portal/?page_id=255

RESCINITI, N. (2017). *The Great Invocation – A Voiced Diamond*. These four webinars have been recorded and posted on: http://www.makara.us/portal/?page_id=255

ROBBINS, M.D. (2016 và tiếp theo). *Nền tảng Nội môn của Tam giác — các buổi tham thiền và thảo luận để hiểu sâu hơn về Khoa học Tam giác*. Các hội thảo trực tuyến này đã được ghi lại và đăng tại: http://www.makara.us/portal/?page_id=234

ROBBINS, M.D. (2016 and on). *The Esoteric Foundation of Triangles — meditations and discussions to more deeply understand the Science of Triangles*. These webinars have been recorded and posted on: http://www.makara.us/portal/?page_id=234

ROBBINS, M.D. & T. (2015 và tiếp theo). *A.S.K-PROJECT- Sự kiện Phát sóng để Cầu xin Giúp đỡ cho Nhân loại*. Những chương trình phát sóng này đã được ghi lại và đăng tại: [Makara](http://www.makara.us)

ROBBINS, M.D. & T. (2015 and on). *A.S.K-PROJECT- to Ask Help for Humanity Broadcast Events*. These broadcasts have been recorded and posted on: [Makara](http://www.makara.us)

NHỮNG TAM GIÁC ÁNH SÁNG VÀ THIỆN CHÍ CỦA LOUISE LANGDEAU (TRIANGLES OF LIGHT AND GOODWILL BY LOUISE LANGDEAU)

SARAYDARIAN, T. (1988). *Tam giác Lửa*. In bởi Delta Lithograph Co. Valencia, California, Hoa Kỳ.

SARAYDARIAN, T. (1988). *Triangles of Fire*. Printed by Delta Lithograph Co. Valencia, California, U.S.A.

SCHOOL FOR ESOTERIC STUDIES (2015). *Phụng sự Tam giác*. Tài liệu sử dụng cá nhân của học viên tại Trường Nghiên cứu Nội môn.

SCHOOL FOR ESOTERIC STUDIES (2015). *The Service of Triangles*. Paper for personal use of students in the School for Esoteric Studies.